


CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN
Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực-ABCD
Kiên Giang 12-15 / 4 / 2012

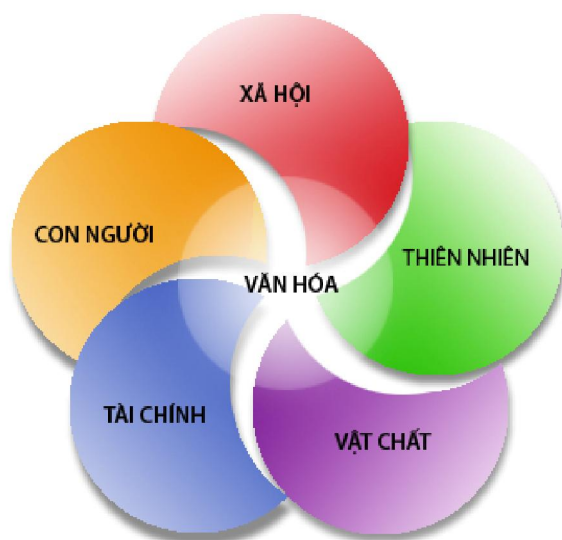
	Ngày 12/4	Ngày 13/4	Ngày 14/4	Ngày 15/4
Buổi sáng (8.00-11.30)	Khai mạc Mục tiêu khóa học Giới thiệu ABCD - Dẫn nhập ABCD - Tổng quan ABCD trên thế giới và Việt nam Nhu cầu và nội lực Sự tham gia và ABCD	Recap: Bài học hôm qua Khám phá nguồn lực và cơ hội phát triển (tiếp) Công cụ 3: Tài sản cá nhân Công cụ 4: Sơ đồ tổ chức cộng đồng Công cụ 5: Bản đồ cộng đồng	Recap: Bài học hôm qua Vai trò của các bên liên quan Động lực hành động Xây dựng tầm nhìn cộng đồng Lập kế hoạch thay đổi	Thực tập tại cộng đồng Trung Tâm Từ thiện Phật Quang
11.30- 1.30	<i>Nghỉ trưa</i>	<i>Nghỉ trưa</i>	<i>Nghỉ trưa</i>	<i>Nghỉ trưa</i>
Buổi chiều (1.30-5.00)	Khám phá nguồn lực và cơ hội phát triển Công cụ 1: Phỏng vấn tích cực Công cụ 2: Câu chuyện thành công Trao đổi cuối ngày	Khám phá nguồn lực và cơ hội phát triển (tiếp) Công cụ 6: Phân tích kinh tế cộng đồng Liên kết và huy động nguồn lực Trao đổi cuối ngày	Chia sẻ kinh nghiệm. Lưu ý khi áp dụng ABCD Áp dụng ABCD vào công việc Chuẩn bị kế hoạch thực tập Trao đổi cuối ngày	Phản hồi sau thực tập tại các cộng đồng: - Sử dụng công cụ thế nào? - Trao đổi Đánh giá – tổng kết khóa học Trao chứng nhận tham gia đợt tập huấn
Buổi tối	Bài tập nhóm			



TRUNG TÂM TRAO ĐỔI GIÁO DỤC VỚI VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG DỰA VÀO NỘI LỰC VÀ DO NGƯỜI DÂN LÀM CHỦ (PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ABCD)



**Biên soạn
Nguyễn Đức Vinh
Đinh Thị Vinh**

Kiên Giang, tháng 4 năm 2012

MỤC LỤC

PHẦN 1: PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG DỰA VÀO NỘI LỰC.....	2
1. Giới thiệu phương pháp Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực-ABCD	2
2. Khái niệm về cộng đồng và phát triển cộng đồng.....	6
3. Nhu cầu và Nội lực	8
4. Sự tham gia trong phát triển cộng đồng.....	9
5. Các ảnh hưởng về mặt lý thuyết đến phương pháp ABCD	12
PHẦN 2: KHÁM PHÁ CÁC NGUỒN LỰC VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN	16
1. Tổng quan.....	16
2. Công tác chuẩn bị: Thăm dò có chủ định	16
3. Công cụ 1: Phỏng vấn tích cực.....	17
4. Công cụ 2: Câu chuyện thành công trong cộng đồng	18
5. Công cụ 3: Tài sản cá nhân.....	20
6. Công cụ 4: Sơ đồ tổ chức trong cộng đồng	23
7. Công cụ 5: Bản đồ cộng đồng	26
8. Công cụ 6: Phân tích kinh tế cộng đồng	28
9. Phát triển kinh tế cộng đồng thông qua các tổ chức dựa trên quyền hội viên.....	33
10. Vai trò của nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ	35
PHẦN 3: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	38
1. Liên kết và huy động nguồn lực.....	38
2. Động lực hành động	40
3. Xây dựng tầm nhìn của Cộng đồng	41
4. Lựa chọn cơ hội phát triển.....	42
5. Cơ hội và thách thức	43
6. Lưu ý khi áp dụng ABCD.....	44
7. Lập kế hoạch dựa vào nguồn lực	44
PHẦN 4: TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	54
PHẦN 5: TÀI LIỆU ĐỌC THÊM	55
PHẦN 6: MỘT VÀI HOẠT ĐỘNG ABCD Ở VIỆT NAM	58

PHẦN 1: PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG DỰA VÀO NỘI LỰC

1. Giới thiệu phương pháp Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực-ABCD

1.1 Lịch sử phương pháp Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực trên thế giới và ở Việt nam

Lịch sử Phát triển Cộng đồng trên thế giới và của Việt Nam đã cho thấy nhiều bài học thành công bắt đầu từ phát huy nội lực. Qua kết quả nghiên cứu các sáng kiến phát triển cộng đồng thành công từ các phong trào về quyền công dân ở nhiều bang khác nhau ở Hoa Kỳ, John McKnight và Jody Kretzmann thuộc Viện nghiên cứu chính sách của Trường đại học Northwestern, bang Illinois đã xây dựng Phương pháp “***Phát triển cộng đồng dựa vào tài sản***” hay “ABCD” (nguyên văn tiếng Anh là Assets-Based Community Development). Những điểm cơ bản của phương pháp được hai ông trình bày trong cuốn sách viết năm 1993 với tựa đề “***Gây dựng cộng đồng theo hướng từ bên trong ra: Một hướng đi để tìm kiếm và huy động các tài sản của cộng đồng***”. Phương pháp đã kế thừa và được phát triển từ bài học thực tiễn và một số lý thuyết trong phát triển cộng đồng. Cơ sở của phương pháp ABCD bắt đầu từ thực tế của các cộng đồng đã huy động được thế mạnh của mình để phát triển.

Phương pháp đã được tạm dịch sang tiếng Việt là “***Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực và do người dân làm chủ***” để tránh nghĩa hẹp về tài sản (nhà cửa, tiền bạc....) và phù hợp hơn với ngữ cảnh ở Việt Nam.

Tiếp cận ABCD là một trong các phương pháp phát triển cộng đồng được sử dụng ngày càng phổ biến trong những năm gần đây ở nhiều quốc gia trên thế giới. Bắt đầu ở Mỹ, phương pháp ABCD đã lan rộng sang các nước khắp các châu lục như Canada, Anh, Úc, Newzeland, Ecuador, Kenya, Ethiopia, Tanzania, Philippine, Ấn Độ, Thái Lan ... Nhiều tập huấn, mô hình áp dụng, hội thảo về ABCD đã được tổ chức hàng năm trên thế giới như ở Mỹ, Canada, Australia, thu hút nhiều chuyên gia và các nhà hoạch định chính sách trao đổi về lý luận và thực hành của phương pháp ABCD: năm 2008 Hội thảo ABCD Châu Á-Thái Bình Dương được tổ chức tại trường đại học tổng hợp Newcastle, Australia; năm 2009, một Hội thảo khác về ABCD cũng đã được Học viện Quốc Tế Coady, Canada tổ chức. Tại Việt Nam, phương pháp này đã được Học viện Quốc Tế Coady-Canada tập huấn cho cựu học sinh IFP và một số cán bộ của các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nhà nước với sự tài trợ của Trung tâm trao đổi Giáo dục với Việt Nam (CEEVN) năm 2006 tại Đại học An Giang. Cho đến nay Học viện Quốc Tế Coady đã đào tạo cho Việt Nam hơn hai mươi người, là cán bộ từ các cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ. Nhiều khóa học, hội thảo, tư vấn, nghiên cứu về phương pháp ABCD đã được thực hiện tại một số tỉnh thành trong cả nước như Trung

tâm Nghiên cứu – Tư vấn Công tác Xã hội và Phát triển Cộng đồng (SDRC) tại TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Khoa học sản xuất lâm nghiệp vùng Tây Bắc và Đại học Tây Bắc tại tỉnh Sơn La, Tổ chức CRS (Catholic Relief Service) tổ chức tại Hà Nội và Thanh Hóa, Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý Tài Nguyên tại Huế, Hội người khuyết tật TP Cần Thơ, UBND tỉnh Đồng Nai, Kiên Giang. Năm khóa tập huấn thường niên do Trung tâm trao đổi Giáo dục với Việt Nam tổ chức đã có hơn 130 cựu học sinh IFP và đối tác tham dự. Các khóa tập huấn mở rộng, các buổi giới thiệu và tư vấn ABCD khắp các tỉnh thành đã thu hút sự tham gia của hàng trăm người. Phương pháp đã được giới thiệu với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Mô hình thí điểm phát triển nông thôn mới của bộ NN và PTNT đã áp dụng tiếp cận ABCD: Từ năm 2007-2009 Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông Nghiệp xây dựng 12 mô hình, Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn xây dựng 5 mô hình. Nội dung của phương pháp cũng đã được đưa vào giáo trình giảng dạy cho sinh viên tại trường Đại học An Giang, trường Đại học mở TP Hồ Chí Minh. Một số tổ chức tại Việt Nam cũng đã và đang áp dụng phương pháp này trong chương trình của mình như tổ chức NMA (Norwegian Mission Alliance), tổ chức DRD Khuyết tật và Phát triển, tổ chức MCC (Mennonite Central Committee), tổ chức Maryknoll, Tổ chức World Vision. Một nghiên cứu về câu chuyện thành công của HTX Tre Trúc Thu Hồng đã được thực hiện với sự hợp tác giữa Trung tâm Phát triển Cộng đồng Nông thôn, Bộ NN và PTNT và Học viện Quốc Tế Coady-Canada

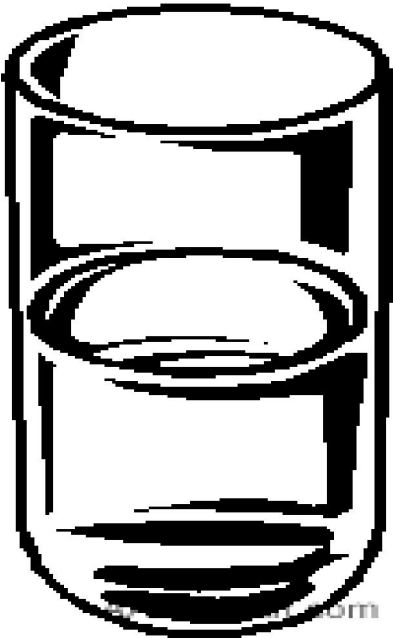
Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về ABCD “Phát Triển Bền Vững dựa vào Nội Lực” đã được Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội và Trung Tâm trao đổi Giáo dục với Việt Nam đồng tổ chức vào ngày 13-14/11/2010 tại Hà Nội. Hội thảo đã chia sẻ kinh nghiệm áp dụng ABCD trong các lĩnh vực và vùng miền khác nhau để đưa ra phương hướng nhân rộng ABCD tại Việt Nam. Tuyển tập những câu chuyện thành công từ phát huy nội lực đã được thu thập và xuất bản nhằm giới thiệu các thành công của cộng đồng bắt đầu từ phát huy nội lực. 16 câu chuyện trong các lĩnh vực phát triển từ Bắc đến Nam: phát triển nông thôn, y tế, văn hóa giáo dục, môi trường, tạo việc làm, công tác xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý đã cho thấy các yếu tố ABCD đã có ở Việt Nam và có khả năng áp dụng phương pháp này trong phát triển. (xem thêm phụ lục)

1.2 ABCD – Một cách tiếp cận phát triển khác

ABCD là một phương pháp tiếp cận không bắt đầu từ “nhu cầu” mà tiếp cận từ "nội lực" của cộng đồng. Tiếp cận theo nhu cầu tập trung vào nhu cầu, sự thiếu hụt và các vấn đề của cộng đồng. Đây hoàn toàn do cách nhìn nhận của chúng ta khi chúng ta coi nhu cầu, sự thiếu hụt và các vấn đề là thực tế toàn bộ hiện trạng của cộng đồng. Phương pháp “tiếp cận theo nhu cầu” đã từng được các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ sử dụng và dùng các hỗ trợ từ bên ngoài (tài chính, kỹ thuật...) để đáp ứng nhu cầu cộng đồng và thực hiện sứ mệnh hoặc chủ định của tổ chức mình hay của nhà tài trợ. Khác với các phương pháp ấy, ABCD giúp chúng ta có thể nhìn thấy các điểm

manh, cac tieem nang cua cong dong va lay chung lam don baw de khai day va huong dan nguoi dan phat trien cong dong cua ho.

Phuong phap tien can dua vao noi luc nhin nhan kh nang cua nguoi dan va cac to chuc tu nguyen cua ho la nguon luc xay len mot cong dong manh me. Voi cach nhin nay, cong dong co the gan ket cac suc manh theo mot khoi tong hoa moi, cac co hoi moi, cac nguon thu nhap va cac kh nang moi khac cho phat trien san xuat va phat trien cong dong.



“Đối tượng thụ hưởng” có các nhu cầu và thiếu hụt

“ Người công dân” có các năng lực và khả năng thiên phú

Dưới đây là ví dụ minh họa về hai cách nhìn vào một cộng đồng

Các vấn đề	Ví dụ về nội lực tại địa phương
Người dân mắc các bệnh tật thông thường	Cộng đồng có nhiều gia đình khỏe mạnh như là một hình mẫu tích cực
Tình trạng nhà cửa tồi tàn xuống cấp	Cá nhân trong cộng đồng có các kỹ năng xây dựng, có lịch sử giúp đỡ nhau xây dựng và sửa chữa nhà cửa; có đất trống và vật liệu xây dựng có sẵn ở địa phương.
Cộng đồng thiếu nguồn lực, trông chờ các hỗ trợ của nhà nước	Cộng đồng đã từng có một lịch sử tự hào về đoàn kết và cùng nhau xây dựng cộng đồng (mà không cần nột sự hỗ trợ nào từ bên ngoài)
Thu nhập của người dân thấp	Cá nhân có kỹ năng kinh doanh, gần chợ, có hội phụ nữ tích cực, chính quyền địa phương sẵn sàng giúp đỡ, có các doanh nghiệp trong vùng hỗ trợ kỹ thuật.
Thanh niên thiếu việc phải rời quê đi làm ở các thành phố	Có các cơ hội kinh tế, có người trở về với cách làm ăn mới, có thêm nguồn thu nhập khác cho gia đình

1.3 Người công dân và các tổ chức tự nguyện

Phương pháp tiếp cận ABCD nhấn mạnh vào vai trò tích cực của các thành viên trong cộng đồng với tư cách là những công dân. Các cá nhân thể hiện mình là công dân khi họ chịu trách nhiệm khởi xướng các hoạt động xây dựng cộng đồng trước khi có các hỗ trợ từ bên ngoài hay của cơ quan chính quyền. Quá trình phát triển này thông qua các tổ chức chính thức hay nhóm tự nguyện trong cộng đồng để cùng nhau tiến hành các hoạt động phát triển cộng đồng. Dần dần, hoạt động của họ vượt ra khỏi mục đích thành lập ban đầu và đóng vai trò chính trong quá trình phát triển, liên kết các hoạt động của nó với các tổ chức kinh tế và chính quyền trong khu vực. Các tổ chức tự nguyện có thể kể đến là câu lạc bộ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, nhóm tiết kiệm tín dụng, nhóm thanh niên làm ăn giỏi, hội nuôi ong hay hội hưu trí, hội bảo thọ... Đây có thể được coi là một dạng tổ chức cộng đồng cơ bản nhằm trao quyền cho các cá nhân cũng như huy động các khả năng của họ. Phương pháp tiếp cận ABCD chú trọng đến việc huy động các tiềm năng và thể mạnh của các tổ chức này trong xây dựng và phát triển cộng đồng.

Hai phương tiện để xây dựng cộng đồng và sự khác biệt giữa chúng

	Các nhóm hội/tổ chức tự nguyện	Các tổ chức chính quyền/chính thống
Cấu trúc	Không chính thức, luân phiên. Hội viên quyết định phương hướng hành động và bầu ra ban điều hành	Chính thức, theo hệ thống cấp bậc. Được tổ chức để thực thi các nhiệm vụ khác nhau. Bổ nhiệm, phân công các ban điều hành, quản lý
Hình thức tham gia	Tự nguyện, không có lương	Có lương
Phương thức hoạt động	Hoạt động dựa trên sự tham gia tự nguyện, dân chủ	Hoạt động dựa trên các nguyên tắc, qui định và hiệu lực
Hình thức truyền tải thông tin	Các câu chuyện, mẫu chuyện, kinh nghiệm thực tế	Các nghiên cứu, số liệu, các điều tra
Vai trò thành viên	Trung gian, hướng dẫn	Quản lý, chuyên gia
Phương thức phân quyền	Đồng thuận, ngang bằng, bình đẳng	Tập trung quyền kiểm soát vào những người lãnh đạo
Tập trung đến người dân như	Công dân, thành viên, người đóng góp	Khách hàng, đối tượng hưởng thụ, người tiêu dùng
Động lực hành động	Mơ ước, lo lắng, muốn thay đổi một điều gì đó tốt đẹp hơn, cải thiện tình hình khó khăn.....	Điều khoản qui định trong hợp đồng lao động, sự phân công giao trách nhiệm, sự thăng tiến trong nghề nghiệp....

Tóm tắt nguyên lý chung của Phương pháp tiếp cận ABCD

- ❖ Một cách tiếp cận mới trong phát triển cộng đồng mang tính tích cực, bắt đầu từ việc khơi dậy và phát huy những điểm mạnh, năng lực vốn có và thành công của cộng đồng làm điểm bắt đầu của sự thay đổi. Từ đó xây dựng một tầm nhìn dài hạn cho cộng đồng với các kế hoạch phát triển cộng đồng cụ thể, phù hợp với các nguồn lực sẵn có.
- ❖ Một chiến lược cho sự phát triển bền vững: Phát triển vận động từ bên trong ra, dựa vào nội lực trước khi tìm kiếm các hỗ trợ từ bên ngoài, liên kết nguồn lực bên trong với môi trường bên ngoài.
- ❖ Nội lực của cộng đồng gồm năm nguồn lực chính: con người, tài chính, cơ sở vật chất-hạ tầng, tài nguyên thiên nhiên và vốn xã hội. Tài sản xã hội được đưa vào trọng tâm của huy động nội lực, tập trung vào các mối liên kết và năng lực hợp tác của các nhóm, tổ chức trong cộng đồng.
- ❖ Cơ sở chủ yếu của phương pháp là sự tham gia của người dân như một công dân tích cực.
- ❖ Các tổ chức bên ngoài cộng đồng (như các tổ chức phi chính phủ, cơ quan phát triển của chính phủ...) chỉ đóng vai trò hỗ trợ, thúc đẩy, hoặc là cầu nối để giúp cộng đồng có thể liên kết và huy động các hỗ trợ từ bên ngoài cho các hoạt động của họ. Cộng đồng địa phương được trao quyền ở cấp độ cao nhất, từ việc lập kế hoạch, ra quyết định và thực hiện các hoạt động, họ “cầm lái” quá trình phát triển của mình.
- ❖ Sử dụng tổng hợp các kỹ thuật để phân tích, huy động và liên kết các nguồn lực vì phát triển cộng đồng.

2. Khái niệm về cộng đồng và phát triển cộng đồng

Cộng đồng gồm những người có đặc điểm hoặc mối quan tâm, lợi ích chung.

- **Cộng đồng địa lý:**
Cùng địa bàn, cùng lợi ích hoặc mối quan tâm
Chung đặc điểm văn hóa-xã hội
Có mối quan hệ ràng buộc
- **Cộng đồng chức năng:**
Cùng hoặc không cùng địa phương hoặc địa bàn cư trú
Có cùng lợi ích (nghề nghiệp, sở thích, hợp tác,...)

Cộng đồng được đặc trưng bởi sự gắn kết các quan hệ, sự hỗ trợ lẫn nhau, sự tôn trọng, chia sẻ, chấp nhận nhau và ý thức về lòng tự hào chung. Nó tạo ra các cơ hội và sự tự

do lựa chọn cho mọi người, tôn trọng sự đa dạng, cộng tác để chia sẻ trách nhiệm vì mục đích chung.

Phát triển là quá trình cải thiện về số lượng và chất lượng, về vật chất và tinh thần nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của các thành viên trong cộng đồng.

Phát triển cộng đồng

Khái niệm Phát triển Cộng đồng được Chính phủ Anh sử dụng đầu tiên, 1940:

“Phát triển Cộng đồng là một chiến lược phát triển nhằm vận động sức dân trong các cộng đồng nông thôn cũng như đô thị để phối hợp cùng những nỗ lực của nhà nước để cải thiện cơ sở hạ tầng và tăng khả năng tự lực của cộng đồng”

Định nghĩa của LHQ, 1956:

“Phát triển Cộng đồng là những tiến trình qua đó nỗ lực của dân chúng kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa của các cộng đồng và giúp các cộng đồng này hội nhập và đóng góp vào đời sống quốc gia”

Theo Th.S Nguyễn Thị Oanh, 1995:

“Phát triển Cộng đồng là một tiến trình làm chuyển biến cộng đồng nghèo, thiếu tự tin thành cộng đồng tự lực thông qua việc giáo dục gây nhận thức về tình hình, vấn đề hiện tại của họ, phát huy các khả năng và tài nguyên sẵn có, tổ chức các hoạt động tự giúp, bồi dưỡng và củng cố tổ chức và tiến tới tự lực phát triển”

Phát triển cộng đồng do người dân làm chủ

Phát triển cộng đồng do người dân làm chủ thực sự là sự phát triển khi các tổ chức bên ngoài đóng vai trò thứ yếu. Một số cá nhân tiêu biểu trong cộng đồng đóng vai trò xúc tác cho quá trình phát triển. Họ là những người lãnh đạo của phong trào, có khả năng khơi dậy lòng tự hào và cơ hội phát triển, nhận ra các nội lực của cộng đồng, các tiềm năng khác của bà con họ hàng sống xa quê cũng như các tổ chức khác bên ngoài cộng đồng và sử dụng chúng cho công cuộc phát triển.

Các ví dụ về phát triển cộng đồng do người dân làm chủ thành công thường là kết quả của việc gây dựng hoặc tái gây dựng các hoạt động phát triển kinh tế cộng đồng theo hướng từ bên trong ra. Sự thành công trong việc huy động các nội lực cho phát triển không chỉ tạo sự tự tin và năng lực để tiếp tục thực hiện thêm các hoạt động khác mà còn thu hút được sự quan tâm hỗ trợ của các tổ chức bên ngoài cộng đồng.

Các đặc điểm chung của Phát triển cộng đồng do người dân làm chủ:

1) Cộng đồng địa phương chủ động huy động nội lực trước khi tìm kiếm các hỗ trợ từ bên ngoài.

2) Người dân trong cộng đồng (không phải các cơ quan chính phủ hay các tổ chức phi chính phủ) là tâm điểm của việc khởi xướng, thiết kế và thực hiện các hoạt động phát triển.

3. Nhu cầu và Nội lực

Thuật ngữ: nguồn lực, vốn và tài sản của cộng đồng

Trong các nghiên cứu về phát triển cộng đồng và các phương pháp tiếp cận phát triển dựa vào cộng đồng có nhắc nhiều đến từ: tài sản, nguồn lực, vốn của cộng đồng.

Thông thường tài sản được hiểu là bất cứ vật gì mình sở hữu và có khả năng trao đổi được. Trong từ điển tiếng Việt “Tài sản là của cải vật chất dùng vào mục đích sản xuất hoặc tiêu dùng” Trong phương pháp ABCD tài sản (assets) được dùng với nghĩa rộng hơn, tài sản được hiểu là tất cả những gì mà cộng đồng có thể sử dụng được để phát triển cộng đồng của mình, làm cho nó năng suất hơn. Trong tài liệu sử dụng từ tài sản hay nguồn vốn đều có cùng một nghĩa.

Nhà nghiên cứu Bebbington đã viết: “Các tài sản..... không chỉ là các nguồn lực giúp người dân tạo lập sinh kế mà nó còn cho họ năng lực để hành động”. Phương pháp ABCD tập trung vào phát huy các nội lực sẵn có, qua đó nâng cao năng lực sử dụng và quản lý các nguồn tài sản hiệu quả nhất để phát triển cộng đồng.

Có 6 loại tài sản được phân tích và tổng hợp gồm:

- **Vốn Con người**
- **Vốn tự nhiên**
- **Vốn vật chất**
- **Vốn tài chính**
- **Vốn xã hội**
- **Vốn văn hóa**

- **Vốn Con người:** là những người dân trong cộng đồng với các kiến thức, kỹ năng, sáng kiến, sức lao động của họ.
- **Vốn tự nhiên:** tài nguyên thiên nhiên như đất đai, khí hậu, nguồn nước, sông ngòi, rừng núi, khoáng sản, động thực vật. Ví dụ như đất cao nguyên phù hợp trồng cây cà phê, khí hậu nhiệt đới có thể trồng các loại rau quanh năm.

- **Vốn vật chất:** là những cơ sở vật chất trong cộng đồng như đường giao thông, trạm điện, trường học, công sở, kênh mương; các phương tiện sản xuất, giao thông liên lạc, năng lượng; nhà cửa của người dân.
- **Vốn tài chính:** gồm các nguồn tài chính của cá nhân và các tổ chức, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trong cộng đồng hoặc ngoài cộng đồng mà có mối liên hệ với cộng đồng.
- **Vốn xã hội:** Định nghĩa của Ngân hàng Thế giới 1999 “Tài sản xã hội xem xét các thể chế, các quan hệ và quy tắc để định hình cho chất lượng và số lượng các quan hệ xã hội... Tài sản xã hội không phải là tổng của các các tổ chức đã tạo nên xã hội mà là chất kết dính chúng lại với nhau”.
Vốn xã hội gồm những mối quan hệ giữa con người. Đó là:
 - Các nhóm, tổ chức, thể chế và các mối quan hệ giữa các tổ chức và cá nhân, giữa cá nhân và cá nhân, những mạng lưới hỗ trợ người dân.
 - Môi trường xã hội với những quy tắc, chính sách của nhà nước.
- **Vốn văn hóa:** giá trị vật thể và phi vật thể giúp cộng đồng trong quá trình phát triển. Đó là truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, tính cộng đồng, câu chuyện thành công của cộng đồng cùng nhau vượt qua khó khăn để phát triển.

Vai trò của vốn xã hội (các mối quan hệ xã hội)

Vốn xã hội có một vai trò rất quan trọng mở đường cho việc tiếp cận đến các nguồn lực khác. Có hai hình thái vốn xã hội được các nhà nghiên cứu đề cập đến trong các nghiên cứu của họ là vốn xã hội mang tính ràng buộc hay **mối quan hệ họ hàng** giữa anh em, bà con, họ hàng, làng xóm ở bên trong cộng - mối quan hệ giúp chúng ta tồn tại hiện hữu trong cộng đồng. Vốn xã hội thứ hai là các **mối quan hệ bắc cầu** từ nội tại bên trong cộng đồng ra các cộng đồng khác - mối quan hệ thông qua quen biết, bạn bè sống ở bên ngoài cộng đồng giúp chúng ta cải thiện các khả năng về sinh kế.

Tâm điểm của phương pháp ABCD và các phương pháp tiếp cận dựa trên nội lực khác có vai trò quan trọng của các tổ chức tự nguyện và mạng lưới các nguồn vốn xã hội. Hai yếu tố này tạo nên một kết cấu hòa quyện giữa đời sống cộng đồng và các nỗ lực mang tính tập thể của cộng đồng. Chính trong đời sống kết giao này, cộng đồng thể hiện được năng lực hành động như những công dân có trách nhiệm làm thay đổi và duy trì các mối quan hệ xã hội.

4. Sự tham gia trong phát triển cộng đồng

Tham gia là có vai trò nhất định trong hoạt động nào đó. Sự tham gia trong phát triển cộng đồng nhấn mạnh vào tầm quan trọng về vai trò của người dân trong việc

nắm giữ toàn bộ quá trình phát triển của cộng đồng mình. Chỉ có sự tham gia thực sự mới tạo ra khả năng để hành động.

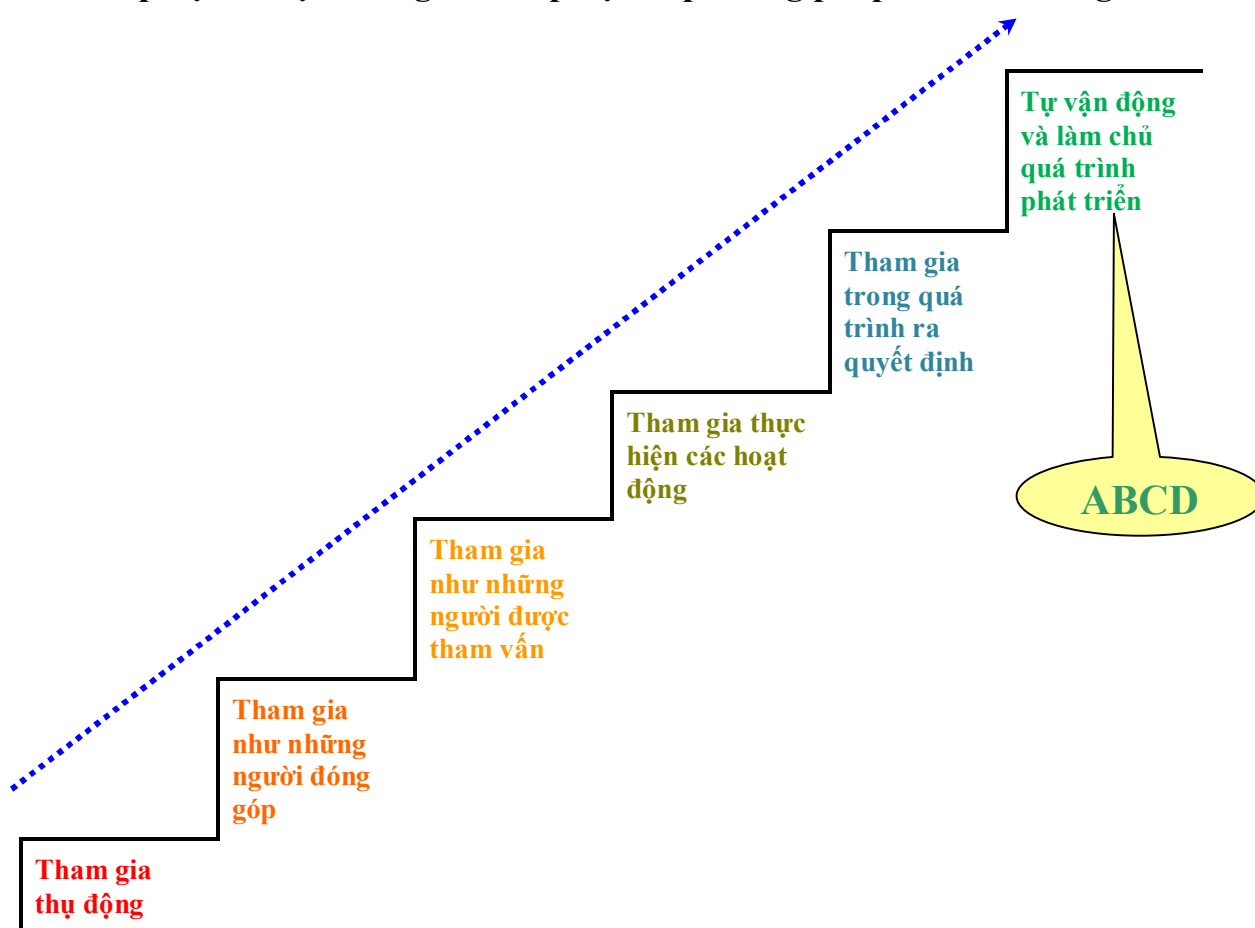
Tuy nhiên, nhiều khi chúng ta nhìn người dân được tham gia rất ít trong quá trình phát triển cộng đồng của họ. Như vậy trong các trường hợp này chúng ta có thể nói rằng quá trình phát triển cộng đồng này được gắn mác là “có sự tham gia”. Michael Woost (1997) đã đưa ra một ví dụ minh họa về sự gắn mác này trong bài viết của mình:

Người dân nghèo (được phép) tham gia trong quá trình phát triển chỉ trong chừng mực mà họ không cố gắng thay đổi qui luật của cuộc chơi.....Điều này giống như ngồi trên một cỗ xe phát triển theo hướng từ trên xuống với những bánh xe được bôi trơn bằng những từ ngữ phát triển từ dưới lên.

Các hình thức tham gia từ thấp đến cao	
Tham gia thụ động	Người dân tham gia ở hình thức được bảo những gì sắp xảy ra hoặc đã xảy ra. Họ là người hưởng lợi và họ chỉ tham gia chừng nào còn được hưởng lợi. Việc quản lý dự án không cần tham vấn ý kiến của người dân và các thông tin liên quan chỉ được chia sẻ trong nội bộ các chuyên gia phát triển cộng đồng mà thôi.
Tham gia như những người đóng góp	Người dân tham gia bằng hình thức cung cấp thông tin, đóng góp vật chất hoặc sức lao động cho dự án. Họ cũng có thể tham gia vào giai đoạn thiết kế dự án nếu có, nhưng với vai trò không đáng kể.
Tham gia như những người được tham vấn	Người dân sẽ được tham vấn về các vấn đề hay cơ hội của cộng đồng mình và về cách dự án sẽ được thiết kế. Tuy nhiên quyết định dự án sẽ thiết kế như thế nào lại là do các chuyên gia phát triển cộng đồng thực hiện.
Tham gia thực hiện các hoạt động	Người dân tham gia bằng cách thành lập nhóm để thực hiện các hoạt động của chương trình hay dự án. Người dân không được tham gia vào quá trình ra quyết định. Các nhóm này có xu hướng phụ thuộc vào các chuyên gia phát triển cộng đồng khởi xướng công việc hoặc hướng dẫn cho họ. Tuy nhiên về lâu dài họ cũng sẽ duy trì các hoạt động này.

Tham gia trong quá trình ra quyết định	Người dân tích cực tham gia trong quá trình phân tích và lập kế hoạch cùng với các chuyên gia phát triển cộng đồng. Họ được tham gia vào việc ra quyết định ở cấp địa phương. Các tổ chức mới được thành lập hoặc các tổ chức sẵn có được củng cố và người dân phần nào được tham gia trong việc duy trì cơ cấu và hoạt động của các tổ chức này.
Tự vận động và làm chủ quá trình phát triển	Đây là sự tham gia ở cấp độ cao nhất, khi người dân chủ động bắt đầu các ý tưởng và sáng kiến phát triển cộng đồng của mình một cách độc lập đối với các tổ chức bên ngoài cộng đồng. Họ có thể tranh thủ thêm sự hỗ trợ của các chuyên gia phát triển cộng đồng nhưng luôn duy trì kiểm soát toàn bộ quá trình phát triển của cộng đồng họ.

Các cấp độ của sự tham gia và cấp độ mà phương pháp ABCD hướng đến:



5. Các ảnh hưởng về mặt lý thuyết đến phương pháp ABCD

Các phương pháp phát triển cộng đồng luôn bị ảnh hưởng trước những thay đổi rất lớn do sự gia tăng toàn cầu hóa của nền kinh tế thế giới. Kèm theo những thay đổi này là các ý tưởng mới làm thế nào để đưa ra các tiếp cận mới trong phát triển cộng đồng. Dưới đây là một số ảnh hưởng chính được phản ánh trong phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực (ABCD).

- Sự công nhận các sáng kiến phát triển cộng đồng thành công mà được thực hiện với rất ít hỗ trợ từ bên ngoài – “ hay còn gọi là phát triển nội sinh”
- Hiểu biết sâu hơn về những gì là động lực thúc đẩy các cộng đồng tự vận động
- Các bài học thu được từ các phương pháp tiếp cận phát triển cộng đồng tổng hợp
- Lý thuyết về phát triển kinh tế cộng đồng
- Các bài học từ lý luận và thực tiễn của việc trao quyền, sự tham gia và quyền công dân.

5.1 Các kinh nghiệm về cộng đồng phát triển nội sinh (phát triển bằng nội lực)

Phương pháp tiếp cận ABCD được truyền cảm hứng từ những cộng đồng tự mình huy động các nguồn lực của bản thân để thay đổi tình hình kinh tế hay xã hội một cách tích cực. Có khi quá trình này diễn ra trong hàng thế hệ. Những kết quả đạt được có thể ở những cộng đồng nông thôn nhỏ bé nhưng cũng có khi là rất lớn và đa dạng ở các cộng đồng đô thị.

5.2 Sự thôi thúc, động lực và sự huy động: Bài học từ các phong trào xã hội tích cực

Ý tưởng về ABCD của John McKnight and Jody Kretzmann được hình thành từ một nghiên cứu tiến hành trong 5 năm về các sáng kiến cộng đồng thành công và các kinh nghiệm khi họ còn là các nhà tổ chức cộng đồng tại Chicago trong những năm 60, khi phong trào Quyền công dân lên đến đỉnh điểm.

5.3 Bài học từ các phương pháp Phỏng vấn tích cực

Phát triển cộng đồng có hiệu quả khi mối quan hệ với cộng đồng đó được xây dựng. Đánh giá cao các thành tựu và điểm mạnh của cộng đồng là một trong các nhân tố quan trọng để xây dựng mối quan hệ này. Phương pháp này được Trường đại học Case Western University phát triển và dựa trên một nguyên tắc chính là cổ vũ các thay đổi tích cực trong các tổ chức hay cộng đồng bằng cách tập trung vào các kinh nghiệm và thành công nhất của tổ chức hay cộng đồng đó trong quá khứ. Các cuộc phỏng vấn và kể chuyện theo nhóm sẽ được thực hiện nhằm rút ra các kỷ niệm hoặc sự kiện thành công đáng nhớ và phân tích tổng hợp các thành công này. Kết quả phân tích sẽ được

tham khảo sử dụng cho việc lập kế hoạch nhằm thay đổi tổ chức cộng đồng hay hành động của cộng đồng sau này.

5.4 Sự trao quyền, sự tham gia và quyền công dân: lý luận và thực tiễn

Một trong các chủ đề trung tâm của ABCD là trao quyền quyết định nhiều hơn nữa cho cộng đồng. Phát triển có sự tham gia, như là một tiếp cận mới, đã thúc đẩy và tạo ra các thay đổi giúp nâng cao năng lực cho những người bị thiệt thòi, giúp xã hội công nhận các kiến thức và kinh nghiệm của họ và đưa họ vào vai trò trung tâm trong việc ra quyết định.

Nhiều tổ chức phi chính phủ và các cơ quan chính phủ thường sử dụng các thuật ngữ có sự tham gia của cộng đồng nhưng đôi lúc sự tham gia này chỉ dừng ở mức độ là tham vấn ý kiến cộng đồng hơn là tạo điều kiện thúc đẩy cho cộng đồng tự ra quyết định.

Tiếp cận ABCD và những di sản của phát triển có sự tham gia đã gặp nhau tại một điểm trong việc giúp cho người dân biết tham gia một cách có hiệu quả bằng cách cử các đại diện của mình tham dự vào các cấp chính quyền địa phương một cách dân chủ. Để mở rộng hơn nữa sự tham gia dân chủ này, các tổ chức bên ngoài cộng đồng như các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ khi áp dụng tiếp cận ABCD cần phải lưu ý một nguyên tắc là ”khởi xướng nhưng không lãnh đạo” và luôn củng cố và cổ vũ các hành động tập thể của các tổ chức tự nguyện trong cộng đồng. Mặc dù các tổ chức này có thể hoạt động chưa chuyên nghiệp nhưng vẫn nên được coi là tâm điểm của các hành động và các tổ chức bên ngoài chỉ đóng vai trò cung cấp thông tin và hỗ trợ các nguồn lực khi được đề nghị.

5.5 Các phương pháp phát triển cộng đồng tổng hợp: Lý luận và thực tiễn

Tiếp cận sinh kế bền vững

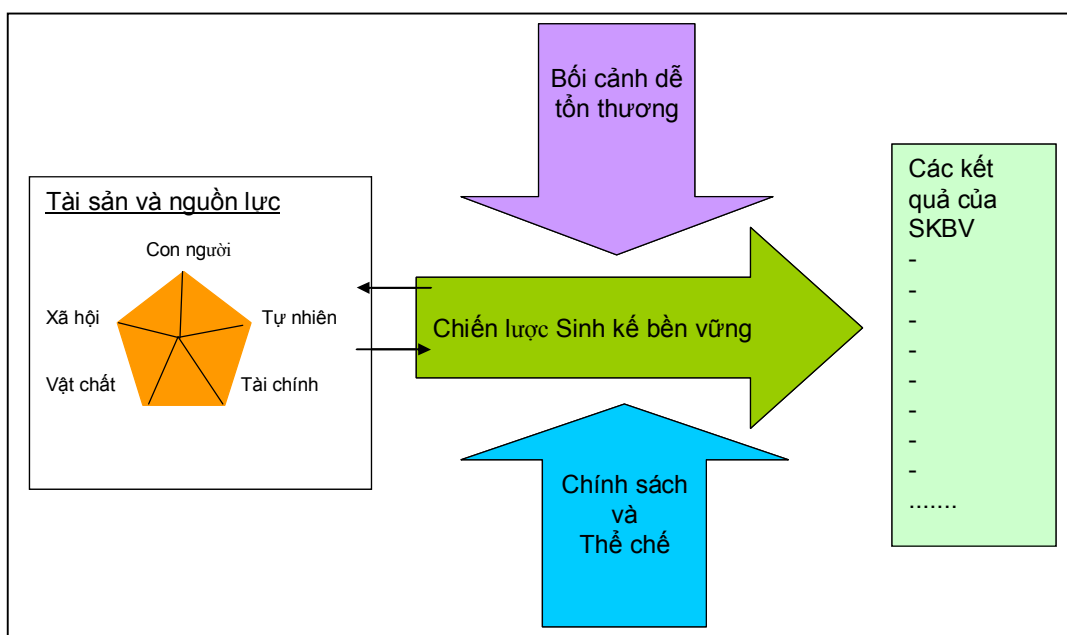
Khái niệm **Sinh kế bền vững** được hình thành từ các nghiên cứu của Robert Chambers và các nhà khoa học khác vào những năm 80. Sau đó nó được Cơ quan phát triển Quốc tế Anh Quốc (DFID) phát triển thành một phương pháp tiếp cận đặc biệt cùng với sự hỗ trợ của Viện nghiên cứu phát triển (UK).

Những chuyên gia đề xuất về “**Sinh kế bền vững**” nhận thấy ngoài các hoạt động tạo thu nhập phải đưa thêm nhiều nhân tố khác nữa trong hoạt động giảm nghèo như: bối cảnh dễ tổn thương trong đó người dân nghèo tìm ra chính mình, các chiến lược mà các hộ gia đình và cộng đồng sử dụng để giải quyết các cú sốc trong bối cảnh đó. Tất cả các nguồn lực về “*con người, tài chính, xã hội, vật chất (cơ sở hạ tầng) và tài*

nguyên thiên nhiên” cũng như là các quá trình và cấu trúc lớn hơn (bao gồm các cơ quan, tổ chức, chính sách và luật pháp) tạo nên các sinh kế của người dân.

Phương pháp ABCD cũng tập trung xác định và phân tích 5 nguồn lực (in nghiêng phía trên) của cộng đồng và liên kết chúng một cách chặt chẽ để tạo một tổng lực giúp người dân hiện thực hóa các cơ hội phát triển trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm cả sinh kế.

Sơ đồ minh họa Tiếp cận sinh kế bền vững



Gây dựng tài sản (nội lực)

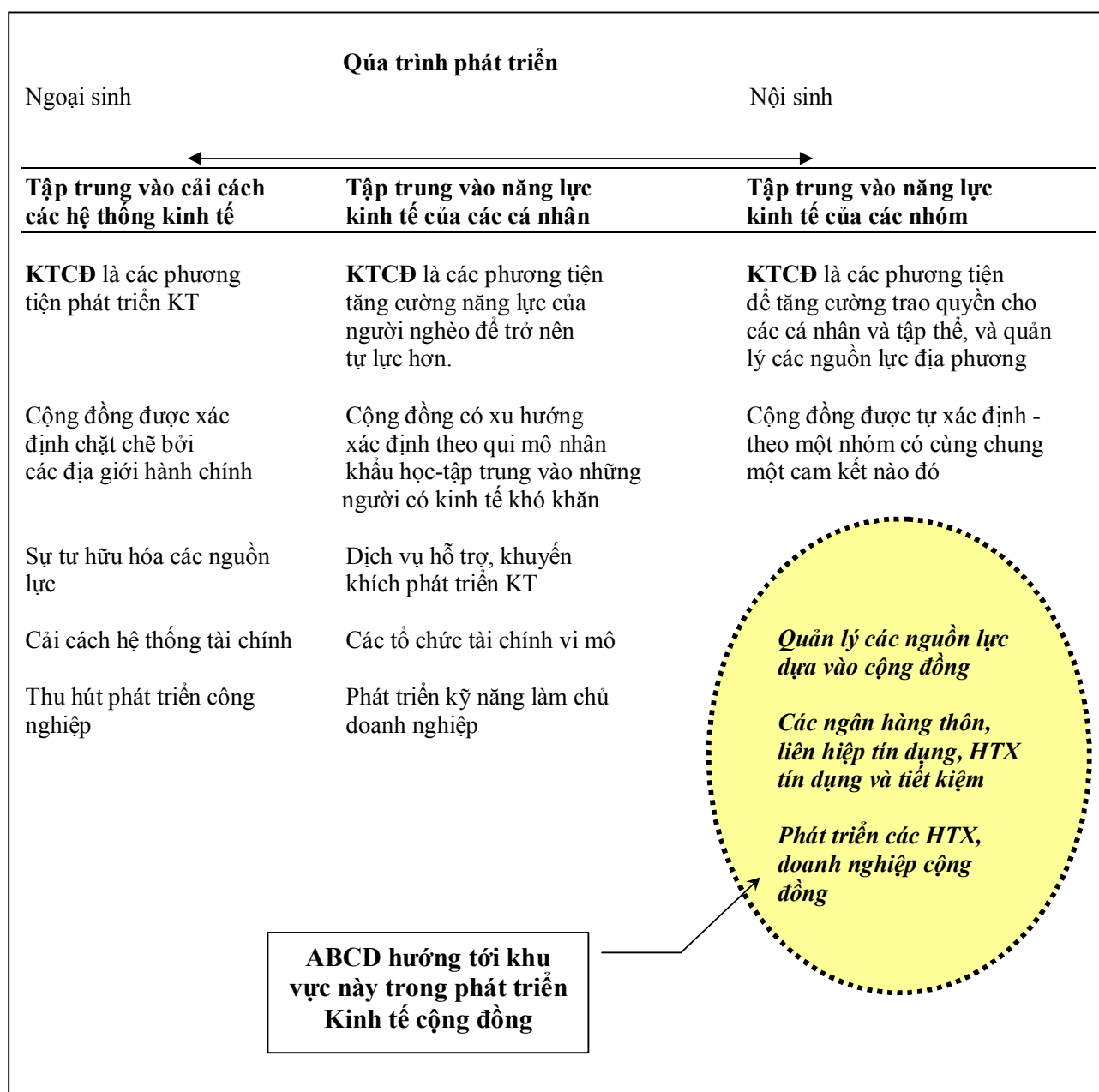
Nhà nghiên cứu Bebbington đã viết: “Các tài sản..... không chỉ là các nguồn lực giúp người dân tạo lập sinh kế mà nó còn cho họ năng lực để hành động”. Phương pháp ABCD tập trung vào phát huy các nội lực sẵn có để phát triển cộng đồng, qua đó nâng cao năng lực sử dụng và quản lý các nguồn tài sản của cộng đồng có hiệu quả nhất. Một khi cộng đồng phát triển, một số tài sản cũng phát triển lớn mạnh hơn, tạo cho người dân tự tin và có khả năng thực hiện nhiều hành động để tiếp tục phát triển cộng đồng hơn nữa. Gây dựng tài sản ở nghĩa rộng hơn là tạo một môi trường giúp năng lực được sinh ra và duy trì để tiếp tục các hành động.

Phát triển kinh tế cộng đồng: Lý luận và thực tiễn

Phương pháp tiếp cận ABCD là một chiến lược cho phát triển kinh tế cộng đồng theo định hướng của người dân.

Cho đến hiện tại, lý thuyết về phát triển kinh tế cộng đồng (KTCD) dựa chủ yếu vào lý thuyết phát triển cộng đồng hơn là lý thuyết về kinh tế.

Ba mô hình phát triển của phát triển kinh tế cộng đồng (KTCD)



PHẦN 2: KHÁM PHÁ CÁC NGUỒN LỰC VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN

1. Tổng quan

Không có “công thức” hay “qui trình chuẩn tắc” cho phương pháp tiếp cận ABCD, nhưng có một nguyên tắc chung khi áp dụng phương pháp này là cộng đồng nhận ra được nội lực (các tài sản) và các cơ hội phát triển. Đây là các động cơ để thúc đẩy họ chủ động huy động và sử dụng các nội lực nhằm phát triển cộng đồng. Dựa trên nguyên tắc này, các tổ chức có thể quyết định sử dụng các công cụ và phương pháp phù hợp sao cho có thể giúp người dân trong cộng đồng tự tổ chức lại với nhau để xác định, huy động và liên kết các nguồn lực cho phát triển.

Phương pháp tiếp cận ABCD thường bắt đầu với việc tạo sự hứng khởi và tinh thần phấn chấn cho người dân thông qua kỹ thuật phỏng vấn tích cực (như phỏng vấn theo nhóm, kể các câu chuyện thành công trong quá khứ...)

2. Công tác chuẩn bị: Thăm dò có chủ định

Bước này nên được triển khai càng sớm càng tốt để quyết định chọn cộng đồng chúng ta sẽ triển khai công việc. Bước này bao gồm các công việc chính sau:

- Xác định cộng đồng có khả năng quan tâm đến phương pháp tiếp cận này
- Xây dựng các mối quan hệ với cộng đồng được lựa chọn
- Thu thập các thông tin cơ bản về cộng đồng (các thông tin mang tính định lượng là chủ yếu như qui mô dân số, diện tích đất đai canh tác, số hộ giàu nghèo.....)

Để làm được các công việc này, chúng ta cần phải xây dựng một mẫu điều tra cơ bản để thu thập các thông tin. Điều này không những giúp chúng ta đánh giá sơ bộ được liệu cộng đồng có các điều kiện hỗ trợ cho phương pháp tiếp cận này không mà còn là cơ sở để sử dụng cho các hoạt động đánh giá sau này.

Một số công cụ sử dụng để xác định các nguồn lực cộng đồng

- *Thu thập câu chuyện thành công trong quá khứ để xây dựng động lực thúc đẩy các hoạt động hiện tại và tương lai.*
- *Lập sơ đồ kỹ năng cá nhân để xác định Nguồn lực về con người (nhân lực)*

- **Lập sơ đồ các tổ chức cộng đồng (Sơ đồ VENN) để xác định Nguồn lực xã hội**
- **Lập bản đồ cộng đồng để xác định Nguồn lực về tài nguyên thiên nhiên và Nguồn lực về vật chất (cơ sở hạ tầng)**
- **Phân tích kinh tế cộng đồng (Xô nước rò rỉ) để xác định Nguồn lực tài chính của cộng đồng**

3. Công cụ 1: Phỏng vấn tích cực



Ý nghĩa

- Phỏng vấn tích cực (Appreciative Inquiry) là nghệ thuật đặt câu hỏi để được câu trả lời tích cực. Đó là một chiến lược cho sự thay đổi có chủ định dựa vào điểm mạnh, mặt tích cực của mỗi cá nhân, của nhóm hay của tổ chức.
- Phỏng vấn tích cực sẽ là điểm khởi đầu của quá trình xây dựng mối quan hệ, khuyến khích người dân trong cộng đồng chia sẻ và tôn vinh các sáng kiến, kinh nghiệm thành công để có các thái độ, hành động tích cực đối với các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.
- Phỏng vấn tích cực sẽ tạo suy nghĩ tích cực, giúp chúng ta nhìn ra lợi ích có trong mọi hoàn cảnh, nhìn nhận thực tế với các nhân tố tích cực để giải quyết vấn đề.



Mục đích

- Phát hiện những điểm mạnh, kinh nghiệm, sáng kiến của cá nhân và của cộng đồng đã góp phần đem lại sự thành công.
- Khơi dậy niềm tự hào và tự tin của cá nhân vào bản thân và cộng đồng.



Thời lượng

Hướng dẫn và thực hành tại lớp:

60 phút



Chuẩn bị

Địa điểm:

lớp học, nhà dân, cộng đồng

Phương tiện, dụng cụ:

bảng viết, phấn, bút đầu



Kỹ thuật tiến hành

- Phỏng vấn cá nhân hoặc tổ chức thảo luận nhóm nhỏ theo giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp, cụm gia đình để thảo luận về một chủ đề cùng quan tâm.

- Tổng kết những điểm mạnh, kinh nghiệm, sáng kiến của cá nhân và của cộng đồng về chủ đề đó.
- Liên hệ: những điểm mạnh, kinh nghiệm, sáng kiến này sẽ đóng góp gì cho các hoạt động hiện nay của cá nhân hay cộng đồng.

Ví dụ về câu hỏi phỏng vấn tích cực:

- Anh/chị hãy kể về một sự kiện trong đời mà anh/chị thấy hạnh phúc nhất.
- Anh/chị hãy kể về một thời điểm khi nhóm làm việc có hiệu quả nhất?
- Anh/chị có điểm mạnh, khả năng gì mà bạn bè anh/chị hay nhắc đến?

Áp dụng: Phỏng vấn tích cực được sử dụng trong kể chuyện thành công, tìm hiểu kỹ năng cá nhân, lập kế hoạch dự án, giám sát và đánh giá dự án, xây dựng chiến lược phát triển tổ chức.

4. Công cụ 2: Câu chuyện thành công trong cộng đồng



Ý nghĩa

- Đây là bước đầu tiên để phát hiện tiềm năng của cộng đồng bằng cách kể các câu chuyện thành công trong quá khứ khi người dân chủ động triển khai các hoạt động mà không có hoặc có rất ít hỗ trợ từ bên ngoài để hoàn thành công việc.
- Thông qua các câu chuyện thành công của cộng đồng trong quá khứ khơi dậy niềm tự hào, các giá trị và tinh thần cộng đồng của người dân để khuyến khích họ phát huy sáng kiến tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển hiện nay.



Mục đích

- Giúp cho người dân trong cộng đồng nhớ lại những câu chuyện thành công trong lịch sử phát triển của họ, cùng nhau nhận diện được yếu tố tích cực, điểm mạnh của họ.
- Phân tích mối liên hệ giữa nguồn lực trong cộng đồng và những thành quả đạt được trong quá khứ.
- Kết quả của bước này sẽ giúp phát hiện được các nhóm tình nguyện, các cá nhân có vai trò tiên phong và chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động cũng như cách huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng.



Thời lượng

Hướng dẫn và thực hành tại lớp:

90 phút

Thực hành tại cộng đồng:

1 - 2 tuần gặp gỡ cá nhân, họp các nhóm và chia sẻ câu chuyện thành công



Chuẩn bị

Địa điểm:

lớp học, nhà dân, cộng đồng

Phương tiện, dụng cụ:

bảng viết, phấn, giấy.



Kỹ thuật tiến hành

- Công cụ sử dụng là **phương pháp phỏng vấn tích cực**.
- Có thể bắt đầu bằng tổ chức họp nhóm nhỏ trong cộng đồng hoặc phỏng vấn cá nhân. Để giúp những người dân có thể nhớ lại và kể các câu chuyện một cách rõ ràng, chúng ta có thể hỏi các câu hỏi sau đây:
 - Trong những năm vừa qua, các bác các anh chị đã cùng nhau thực hiện các công việc nào tại cộng đồng mà chúng ta cảm thấy tự hào nhất.
 - Các bác các anh chị hãy kể về một dự án thành công đem lại lợi ích cho cộng đồng mà không có sự hỗ trợ từ bên ngoài.
 - Các bác các anh chị hãy kể về thời điểm trong lịch sử phát triển của cộng đồng mình mà các bác các anh chị thấy tự hào.
- Phân tích thành công: Đưa ra câu hỏi gợi mở mối liên hệ giữa nguồn lực trong cộng đồng và thành quả đạt được.
 - Ai là những người đóng vai trò đặc biệt quan trọng để làm nên thành công này? Vai trò của các bác các anh chị là gì? Vai trò của người khác trong cộng đồng là gì? Ai là người khởi xướng? Họ có điều gì đặc biệt để có thể vận động người khác tham gia? (thông qua lời kể, hãy ghi lại các điểm mạnh, kỹ năng cá nhân, kinh nghiệm, các mối quan hệ trong cộng đồng hay vai trò lãnh đạo dẫn đến sự thành công).
 - Tình hình lúc đó thế nào? (thông qua lời kể, hãy ghi lại các tình hình về môi trường, không gian, thời gian, thời tiết, giá trị văn hóa, chính sách của nhà nước ... tại thời điểm đó và sự tác động tích cực của các yếu tố này dẫn đến sự thành công)
 - Anh/chị suy nghĩ gì sau khi kể lại những chuyện thành công đó?
 - Những thành công trong quá khứ giúp gì cho sự phát triển của cộng đồng hiện nay?

Lưu ý: Mỗi cộng đồng đều có những câu chuyện thành công. Đó là câu chuyện chị em phụ nữ khu dân cư giúp nhau xóa đói giảm nghèo, đó là dự án đào tạo nghề miễn phí cho người khuyết tật hay câu chuyện về người nông dân cùng nhau đào mương chống hạn. Những câu chuyện này đều có điểm chung là họ đã sử dụng những tài sản có sẵn trong cộng đồng để cùng nhau vượt qua khó khăn đem lại sự thay đổi tích cực. Đây sẽ là sự bắt đầu quan trọng trong quá trình phát triển cộng đồng do người dân làm chủ. Trong các hoạt động này vai trò của người lãnh đạo và nhóm nòng cốt tại cộng đồng rất quan trọng để tổ chức các nguồn lực góp phần dẫn tới sự thành công.

5. Công cụ 3: Tài sản cá nhân

Tài sản cá nhân ở đây là những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, khả năng của cá nhân làm tốt một công việc nào đó. Trong tài liệu, từ kỹ năng cá nhân được hiểu rộng là tài sản cá nhân



Ý nghĩa

Là quá trình xây dựng quan hệ với cộng đồng. Phát hiện các tài sản cá nhân để có kế hoạch huy động sự tham gia của họ trong quá trình xây dựng cộng đồng.



Mục đích

- Khám phá điểm mạnh, kỹ năng, năng lực của cá nhân trong cộng đồng để lập sơ đồ tài sản cá nhân nhằm huy động họ tham gia vào các hoạt động đem lại lợi ích cho cộng đồng.
- Khuyến khích cá nhân tìm mối liên hệ giữa tài sản cá nhân và công việc của các tổ chức hay nhóm trong cộng đồng.
- Làm cho cá nhân tự tin vào khả năng của mình và sẵn sàng đóng góp vào sự phát triển chung.



Thời lượng

Hướng dẫn và thực hành tại lớp:
Thực hành tại cộng đồng:

60 phút
2-3 cuộc họp các nhóm nhỏ và nhóm lớn



Chuẩn bị

Địa điểm:
Phương tiện, dụng cụ:

lớp học, nhà dân, địa điểm tại cộng đồng
bảng viết, phấn, giấy to, bút dầu, băng dính, keo dán, kéo, bìa màu, bút chì màu.



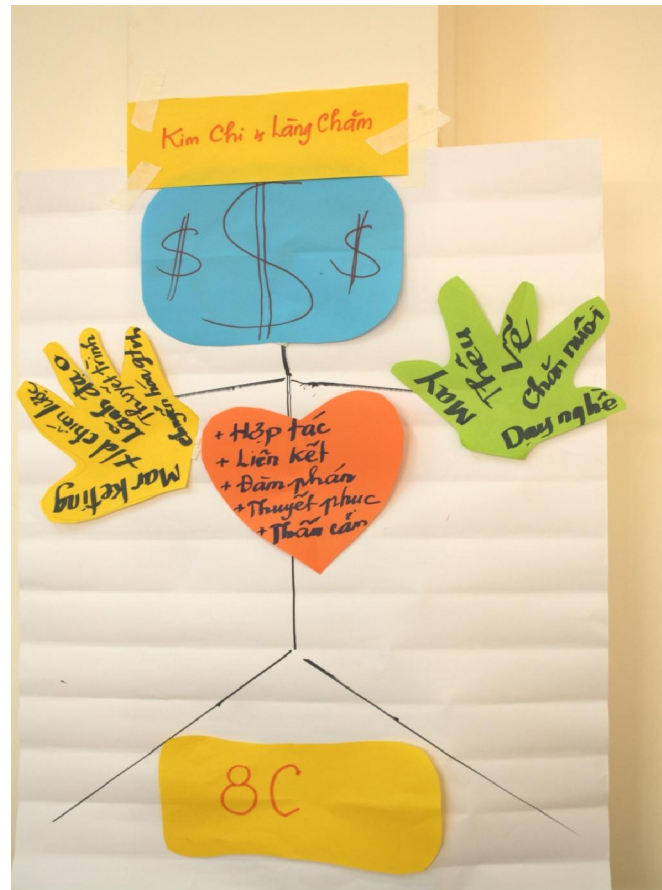
Kỹ thuật tiến hành

- Sử dụng phương pháp phỏng vấn tích cực
- Tổ chức thảo luận nhóm nhỏ. Chú ý mời được đại diện các thành phần trong cộng đồng: nam, nữ, các lứa tuổi, nghề nghiệp, các hoàn cảnh kinh tế - xã hội khác nhau.
- Bắt đầu bằng hỏi chuyện một cá nhân trong nhóm xem có họ có thể làm việc gì tốt (có thể gợi ý từ công việc hàng ngày để nuôi sống gia đình và bản thân như nấu ăn,

may vá, đến công việc để tăng thu nhập như đi dạy học và công việc tham gia ngoài xã hội như tổ trưởng phụ nữ). Liệt kê những tài sản này ra giấy.

- Hỏi tiếp những thành viên khác trong nhóm để họ bổ xung họ có kiến thức, kỹ năng, khả năng gì. Hỏi mở rộng đến những cá nhân khác trong cộng đồng
- Nhóm các tài sản theo nhóm
 - *Hình tượng (xem ví dụ 2):*
 - Bàn tay: đan rổ, may vá, đóng bàn ghế
 - Trái tim: tinh thần hợp tác, thương yêu trẻ em, lòng trắc ẩn.
 - Đầu: khả năng tổ chức, lãnh đạo, dạy học, nghiên cứu khoa học
 - *Chủ đề:*
 - Kỹ năng tổng quát như nấu ăn, trồng lúa, xây dựng, chăn nuôi.
 - Kỹ năng dân sự như kỹ năng tổ chức, hòa giải, giao tiếp.
 - Kỹ năng kinh doanh như quản lý doanh nghiệp, tiếp thị, kế toán.
 - Năng khiếu về văn hóa-thể thao như hát , múa, kể chuyện, đá bóng, vẽ.
 - *Lĩnh vực:*
 - Trồng trọt: cấy lúa, bảo vệ thực vật, ươm cây giống, chiết cây, bảo vệ thực vật, trồng cây cảnh.
 - Chăm sóc sức khỏe: nuôi con khỏe, sử dụng thuốc nam chữa bệnh, đỡ đẻ, chăm sóc người già, y tá, bác sĩ.
 - Chăn nuôi: chọn con giống, nuôi bò sữa, chế biến thức ăn gia súc từ sản phẩm địa phương, chữa bệnh cho gia súc.
- Đối với mỗi kỹ năng có thể xác những cá nhân có mong muốn chia sẻ kỹ năng này với những người quan tâm trong cộng đồng (xem ví dụ 3)
- Thảo luận và tôn vinh các kỹ năng – tài sản nguồn nhân lực các cá nhân trong cộng đồng bằng các câu hỏi như sau:
 - Anh/chị suy nghĩ gì khi khám phá nhiều tài sản của các cá nhân trong cộng đồng mình?
 - Những tài sản này có thể đóng góp gì cho các hoạt động cộng đồng?
 - Thôn mình đã xây được một nhà tình nghĩa cho người nghèo. Ai đã tham gia vào công việc này và họ làm gì? (hỏi về một dự án cụ thể)

Ví dụ 1



Nguồn: Kỹ năng cá nhân. Tập huấn ABCD An Giang 3/2010

Ví dụ 2:

 <p>Bàn tay</p>	 <p>Trái tim</p>	 <p>Đầu</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Trồng ngô, lạc, - Cây lúa - Đan rổ, sọt - Đóng giường, tủ, bàn ghế, cửa - Xay xát - Làm gạch - May mặc - Xây nhà, làm hầm biogas 	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần tương thân tương ái - Chia sẻ giúp đỡ - Đồng cảm - Lắng nghe - Đoàn kết - Tấm lòng với văn hóa dân tộc 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý - Tuyên truyền với dân - Bán hàng - Quản lý kinh tế gia đình - Dạy con, nuôi con - Tính toán - Hòa giải - Dạy học

Ví dụ 3

Kỹ năng	Cá nhân mong muốn chia sẻ kỹ năng
Kiến thức và thực hành nuôi con khỏe	Chị Tuyên thôn Đông Lai chế biến thức ăn để nuôi con khỏe
Hòa giải	bà Huê, ông Sỹ thôn Hoa Giang đã hòa giải thành công nhiều bất hòa trong thôn
Vượt khó khăn thoát nghèo	Anh Tuyên thôn Bô Thây sẵn sàng giúp đỡ các hộ nghèo kinh nghiệm vượt nghèo từ chăn nuôi

Nguồn: Tập huấn ABCD cho 3 thôn xã Bàn Giản, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, 8-2008

Lưu ý: Mỗi người trong chúng ta đều có biết một cái gì đó, đều có thể làm được một việc gì đó nhưng chúng ta ít khi nghĩ đến liệt kê hết tất cả những kỹ năng này ra. Đây là tài sản của mỗi con người, là nguồn nhân lực quý báu để xây dựng cộng đồng. Khi các kỹ năng của cá nhân trong cộng đồng được phát hiện và tôn vinh sẽ làm cho các cá nhân tự hào và khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động chung.

6. Công cụ 4: Sơ đồ tổ chức trong cộng đồng



Ý nghĩa

Sơ đồ tổ chức cộng đồng (sơ đồ Venn) thể hiện tài sản xã hội của cộng đồng, những nguồn lực từ bên trong và bên ngoài mà cộng đồng có thể tiếp cận được. Đó là các mối quan hệ và vai trò của các tổ chức khác nhau trong cộng đồng, cũng như của các cá nhân trong tổ chức và với các nhóm bên ngoài.

Các loại tổ chức:

1. Các thể chế: như cơ quan chính quyền, doanh nghiệp, ngân hàng, trường học, tổ chức phi chính phủ. Những tổ chức này được tổ chức chính quy, có hệ thống để quản lý hoạt động của xã hội. Nhân viên của những tổ chức này hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc của các tổ chức.
2. Tổ chức đoàn thể và nhóm:
 - a. Các tổ chức chính trị-xã hội: như Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội người khuyết tật. Về tổ chức có nhiều cấp từ trung ương đến địa phương. Ở

những cấp cán bộ có lương từ ngân sách (ví dụ cấp trung ương, tỉnh) tổ chức mang tính chất chính quy nhưng ở cấp cơ sở, hội viên là tự nguyện nên mang tính chất tổ chức cộng đồng hơn.

- b. Hội nghề nghiệp: như hội sinh vật cảnh, hội nhà văn, được thành lập để liên kết những người có cùng chuyên môn, sinh hoạt mang tính chất nghề nghiệp.
- c. Các nhóm trong cộng đồng: như nhóm tiết kiệm-tín dụng, nhóm nuôi bò, hội đồng môn, câu lạc bộ cờ tướng. Những nhóm này có đặc điểm là tự nguyện, được thành lập do nhu cầu hội viên và nguồn kinh phí do hội viên đóng góp. Họ tự quyết định chọn cơ hội nào hay vấn đề nào để cùng nhau giải quyết. Nhóm được tổ chức gọn nhẹ và linh hoạt, tính tự chủ cao vì vậy nhóm phát huy được tính sáng tạo của các thành viên và dễ liên kết với nhau để tham gia các hoạt động chung.



Mục đích

- Phát hiện nhóm tình nguyện, các hiệp hội, các tổ chức đang hoạt động trong cộng đồng và mối quan hệ của họ với nhau và với cộng đồng.
- Tìm hiểu cơ hội hợp tác giữa các nhóm và các hiệp hội.



Thời lượng

Hướng dẫn và thực hành tại lớp:
Thực hành tại cộng đồng:

90 phút
1-2 cuộc họp các nhóm nhỏ và nhóm lớn



Chuẩn bị

Địa điểm:
Phương tiện, dụng cụ:

lớp học, địa điểm tại cộng đồng
Bảng viết, phấn, giấy to, giấy viết, bút
dầu, băng dính, keo dán, kéo, bìa màu, bút
chì màu, ghim, dây.



Kỹ thuật tiến hành

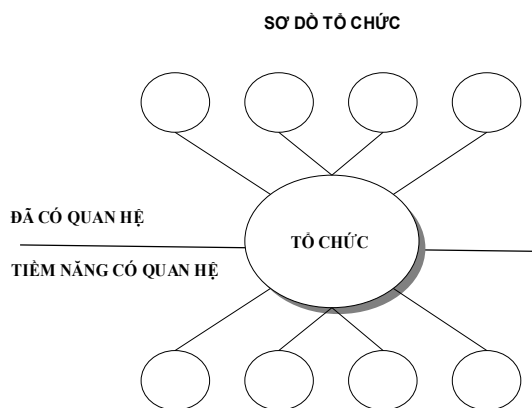
- Tổ chức thảo luận nhóm nhỏ. Chú ý mời đủ đại diện các thành phần trong cộng đồng: nam, nữ, các lứa tuổi, nhóm, nghề nghiệp.
- Đề nghị thành viên nhóm liệt kê các tổ chức chính quyền, các tổ chức xã hội, các nhóm bên trong cộng đồng hoặc bên ngoài cộng đồng nhưng có quan hệ với cộng đồng. Có thể hỏi:
 - o Anh/chị có tham gia tổ chức, đoàn thể hay nhóm nào không?

- Anh/chị có biết những người khác trong gia đình mình tham gia tổ chức, đoàn thể hay nhóm nào khác không?
- Anh/chị có biết trong cộng đồng mình còn những tổ chức, đoàn thể, nhóm nào khác không?
- Chuẩn bị các tờ bìa màu hình tròn, kích thước bằng nhau. Mỗi tổ chức viết trên một tờ bìa. Hỏi tên người lãnh đạo nhóm và ghi dưới tên nhóm đó.
- Biểu diễn cộng đồng bằng một vòng tròn lớn trên tờ giấy. Đánh dấu trung tâm của cộng đồng. Đặt các vòng tròn tượng trưng cho các tổ chức vào bên trong hoặc bên ngoài cộng đồng tùy thuộc vào quan hệ của tổ chức đó với cộng đồng. Khoảng cách càng gần trung tâm cộng đồng, mối quan hệ càng mật thiết.
- Xác định quan hệ giữa các tổ chức, nhóm trong cộng đồng.
 - Quan hệ tốt, gần gũi vẽ đường đậm nét
 - Quan hệ lỏng lẻo vẽ đường đứt khúc
- Thảo luận vai trò các tổ chức, nhóm đối với cộng đồng và điền vào bảng
 - Mục đích chính của nhóm là gì?
 - Các tổ chức, nhóm này đã đóng góp gì cho sự phát triển cộng đồng?
 - Quan hệ của nhóm với các nhóm khác trong cộng đồng?
 - Làm thế nào để phát huy sự tham gia hơn nữa của họ vào các hoạt động của cộng đồng?

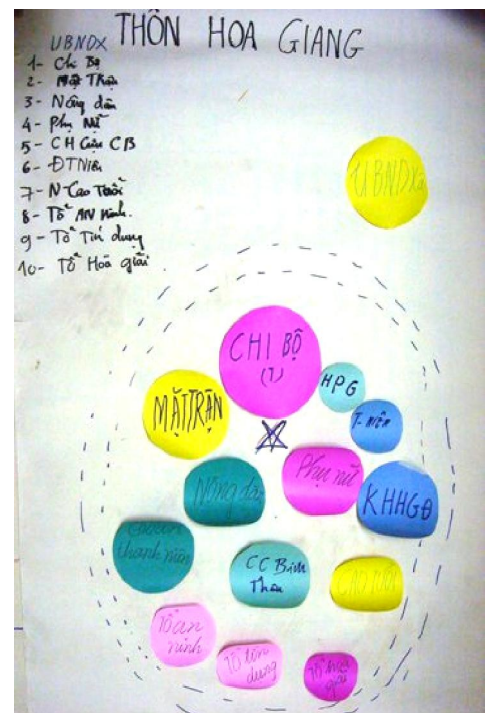
Bảng phân tích tài nguyên và tiềm năng các tổ chức

Số tt	Tên nhóm	Mục đích nhóm	Số thành viên	Cơ sở vật chất	Kinh nghiệm, khả năng gì ?	Quan hệ với các nhóm khác
1						
2						
...						

- Sơ đồ tổ chức có thể sử dụng để liệt kê chi tiết nguồn lực của các tổ chức khi xây dựng cho một lĩnh vực cụ thể. Ví dụ trong công tác xóa đói giảm nghèo
 - Những tổ chức, nhóm nào tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo?
 - Quan hệ giữa các nhóm như thế nào? làm thế nào để liên kết những tổ chức này lại để công tác xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả cao hơn?



Nguồn: John P. Kretzmann, Trường đại học Northwestern, Hoa Kỳ, 2008



Nguồn: Tập huấn ABCD thôn Hoa Giang, Bàn Giản, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, 1-2007

Lưu ý: Phương pháp ABCD tập trung vào các tổ chức, hiệp hội, nhóm tự nguyện và mối quan hệ của họ trong cộng đồng. Những mối quan hệ này sẽ liên kết nguồn lực bên trong với bên ngoài cộng đồng, tạo ra sức mạnh để họ hành động một cách tập thể vì lợi ích chung.

7. Công cụ 5: Bản đồ cộng đồng



Ý nghĩa

Bản đồ cộng đồng được sử dụng để miêu tả tài nguyên thiên nhiên và cơ sở hạ tầng - tài sản vật chất của cộng đồng.



Mục đích

- Giúp cộng đồng nhìn nhận đầy đủ hơn về tài nguyên thiên nhiên và cơ sở hạ tầng của cộng đồng.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu ban đầu để đánh giá sự thay đổi sau một thời gian
- Tìm cơ hội phát triển



Thời lượng

Hướng dẫn và thực hành tại lớp:
Thực hành tại cộng đồng:

90 phút
2-3 cuộc họp các nhóm nhỏ và nhóm lớn



Chuẩn bị

Địa điểm:
Phương tiện, dụng cụ:

lớp học, địa điểm cộng đồng
bảng viết, phấn, giấy to, bút dầu, băng dính, keo dán, kéo, bìa màu, bút chì màu, ghim, dây, các vật liệu tại địa phương để thể hiện cây, nhà...



Kỹ thuật tiến hành

- Tổ chức họp nhóm nhỏ hoặc phỏng vấn cá nhân tại cộng đồng. Có thể tổ chức các nhóm khác nhau trong cộng đồng cùng vẽ bản đồ. Họ có thể có những nhìn nhận khác nhau về các nguồn lực này tùy thuộc vào sự quan tâm khác nhau của họ.
- Xác định hướng của địa hình cộng đồng.
- Xác định biên giới của cộng đồng với các địa phương lân cận khác
- Xác định những nội dung và cách thể hiện trên bản đồ. Có thể sử dụng vật liệu ở địa phương như sỏi, hạt lúa, hoa, cây cỏ hoặc bút giấy màu để thể hiện các nguồn lực.
 - o Tài nguyên thiên nhiên: Sông ngòi, nguồn nước, động thực vật
 - o Sử dụng đất
 - o Cơ sở hạ tầng: đường giao thông, kênh mương, trạm điện, chợ, công viên, sân vận động.
 - o Khu dân cư
 - o Công sở: trạm y tế, trụ sở UBND, nhà văn hóa, trường học, cơ quan
 - o Cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Phân công người vẽ
- Bắt đầu vẽ ranh giới của cộng đồng sau đó vẽ những mốc chính như đường giao thông, sông ngòi đến cơ sở hạ tầng và sau đó đến các nội dung khác.
- Sau khi vẽ xong có thể mời thêm nhiều người trong cộng đồng đến để bổ xung hay điều chỉnh. Nếu có nhiều nhóm cùng vẽ bản đồ thì cần thảo luận để phân tích những điểm chung và khác biệt trong nhận dạng tài sản.
- Thảo luận sau khi vẽ bản đồ để tìm cơ hội phát triển
 - o Những tài sản này đã mang lại lợi ích gì cho cộng đồng?

- [illegible]

8. Công cụ 6: Phân tích kinh tế cộng đồng



Là bức tranh mô tả về các hoạt động kinh tế bên trong cộng đồng và mối liên hệ của kinh tế cộng đồng với các hoạt động kinh tế khác bên ngoài cộng đồng. Từ đó phân tích và tìm cơ hội phát triển kinh tế cho cộng đồng.



- Phân tích được các nguồn thu (hay dòng chảy vào), các nguồn chi (hay dòng chảy ra ngoài)
- Phân tích được các hoạt động kinh tế bên trong cộng đồng
- Tìm cơ hội phát triển kinh tế có lợi cho cộng đồng.



Hướng dẫn và thực hành tại lớp:

28

Thực hành tại cộng đồng:

1-2 tuần: thực hành tại cộng đồng với các nhóm khác nhau.



Chuẩn bị

Địa điểm:

Phương tiện, dụng cụ:

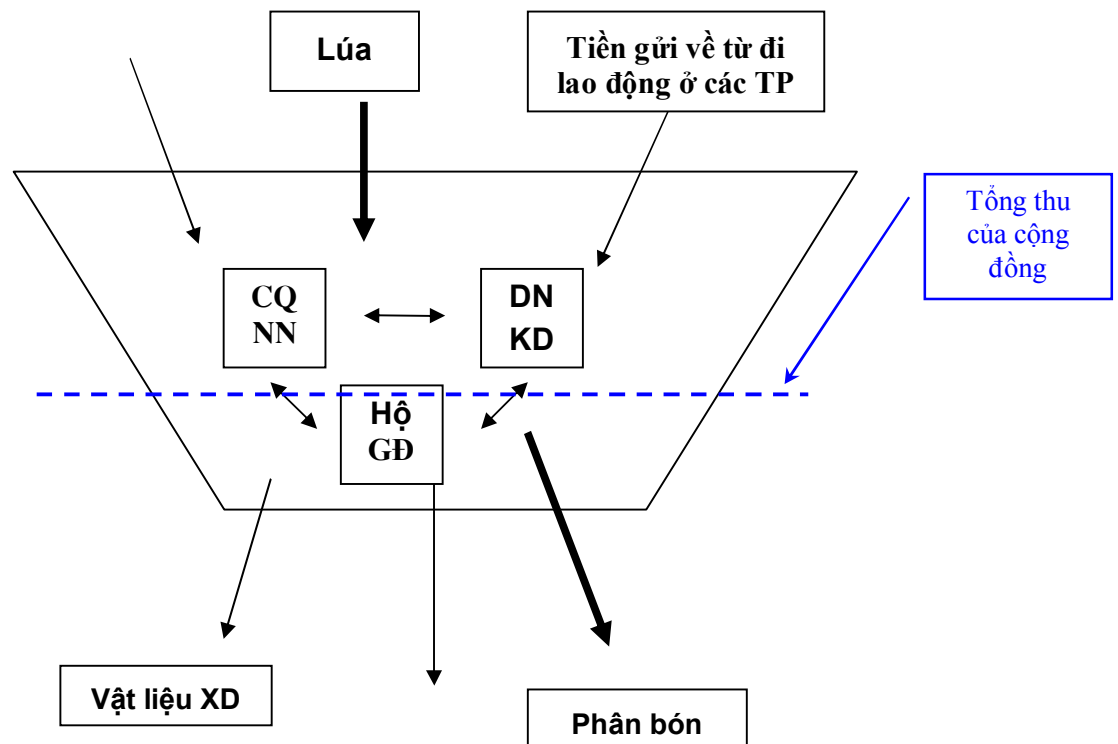
lớp học, địa điểm tại cộng đồng
bảng viết, phấn, giấy to, giấy viết, bút
dầu, băng dính, keo dán, kéo. Chuẩn bị
tiền lẻ và bìa chức danh để làm trò chơi.



Kỹ thuật tiến hành

- Tổ chức họp nhóm nhỏ hoặc phỏng vấn cá nhân tại cộng đồng để tìm hiểu kinh tế cộng đồng bằng công cụ “xô nước rò rỉ”.
- Vẽ cái xô và 3 khối kinh tế chính trong cộng đồng bao gồm:
 - o Khối kinh tế nhà nước (các cơ quan nhà nước, các cơ quan hành chính sự nghiệp có thu)
 - o Khối kinh tế tư nhân (công ty tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, HTX, tổ sản xuất)
 - o Khối kinh tế hộ gia đình
- Vẽ các nguồn thu và nguồn chi chính của cộng đồng
 - o Liệt kê các nguồn thu nhập từ bên ngoài đi vào trong cộng đồng (dòng chảy vào). Ví dụ nguồn ngân sách của chính phủ cho khối kinh tế nhà nước, nguồn thu từ bán các sản phẩm ra bên ngoài cộng đồng của khối kinh tế tư nhân, nguồn lương hưu hoặc thu nhập từ lao động du cư gửi về cho gia đình của khối kinh tế hộ
 - o Nguồn thu nào lớn nhất thì vẽ mũi tên to nhất, và tiếp theo đến các nguồn thu khác... thì vẽ nhỏ dần theo mức độ của nguồn thu đó
 - o Tiếp theo liệt kê các chi phí mà cộng đồng sẽ chi ra bên ngoài cộng đồng (dòng chảy ra). Ví dụ mua nguyên vật liệu sản xuất, mua vật liệu xây dựng, mua xe máy, cho con đi học đại học... xác định nguồn chi phí lớn nhất, thứ nhì...
 - o Nguồn chi lớn nhất thì vẽ mũi tên to nhất, và tiếp theo đến các nguồn chi khác... thì vẽ nhỏ dần theo mức độ của nguồn chi đó
- Xác định các dòng tiền chính chảy bên trong cộng đồng
 - o Dòng chảy từ khối kinh tế nhà nước sang khối doanh nghiệp và ngược lại
 - o Dòng chảy từ khối kinh tế doanh nghiệp sang khối kinh tế hộ và ngược lại
 - o Dòng chảy từ khối kinh tế hộ sang khối kinh tế nhà nước và ngược lại

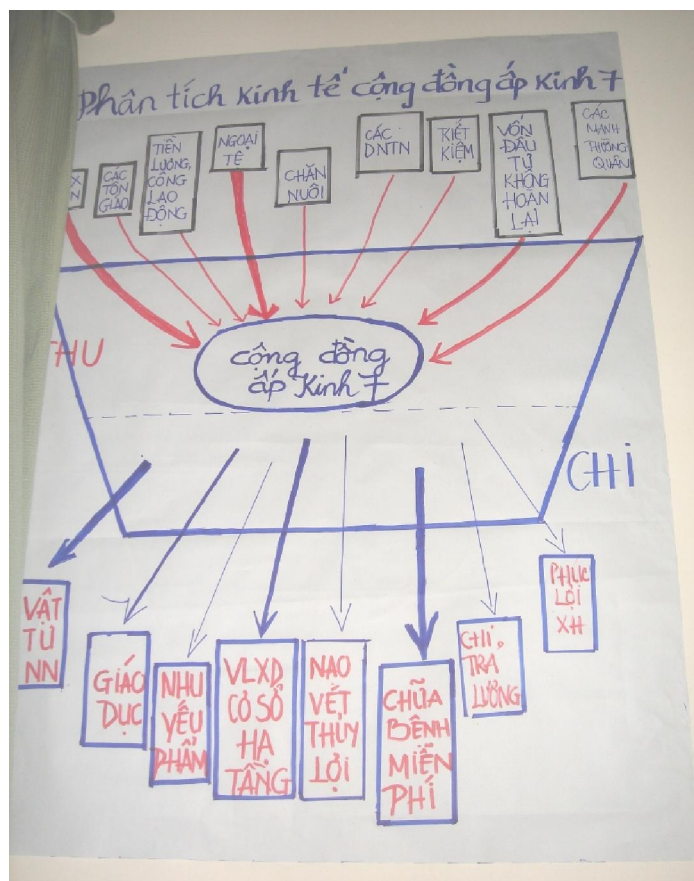
- Các nhóm cùng nhau ước lượng tổng thu và tổng chi của cộng đồng (nếu có thể) và ghi lại để sử dụng cho so sánh sau này. Mức nước xô thể hiện thể hiện tổng thu của cộng đồng.



- Thảo luận cơ hội phát triển:
 - o Làm thế nào để tăng các nguồn thu (dòng chảy vào) của cộng đồng ?
 - o Làm thế nào giảm thiểu các chi phí bất hợp lý (dòng chảy ra) của cộng đồng ?
 - o Làm thế nào để thúc đẩy các dòng chảy (các hoạt động kinh tế) bên trong của cộng đồng ?

Ví dụ Phân tích kinh tế cộng đồng ấp Kinh 7 xã Thạnh Đông, Tân Hiệp, Kiên Giang

- Dòng tiền đi vào gồm: tiền bán sản phẩm chăn nuôi, tiền lương của công chức nhà nước, công lao động, đầu tư của các DN tư nhân, mạnh thường quân...
- Dòng tiền đi ra gồm: vật liệu xây dựng cơ sở hạ tầng, giáo dục, chữa bệnh, nhu yếu phẩm, vật tư nông nghiệp, nạo vét thủy lợi ...



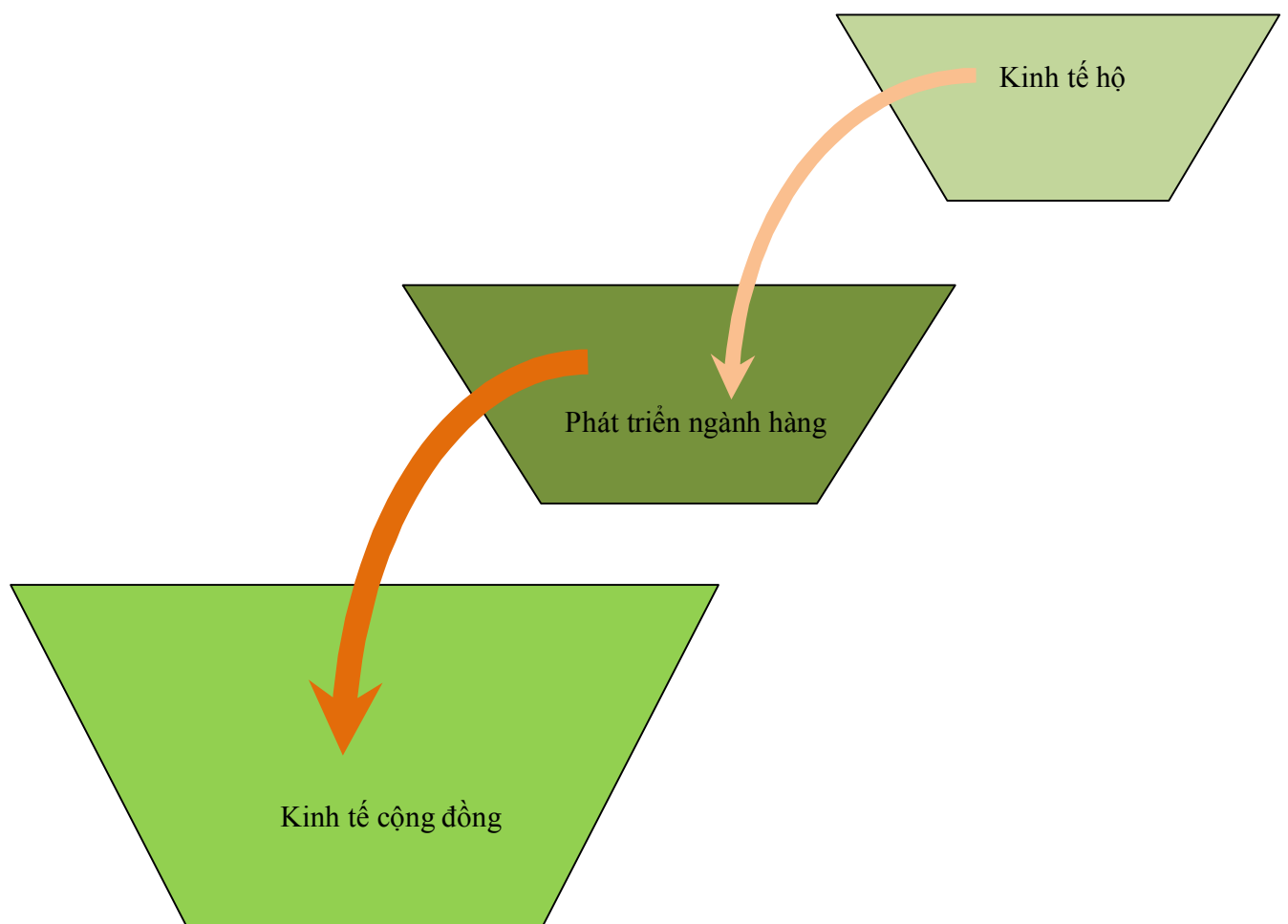
Nguồn: Phân tích kinh tế cộng đồng. Tập huấn ABCD Kiên Giang 9/2010

Lưu ý: khi tìm cơ hội tăng nguồn thu hoặc giảm nguồn chi cần chú ý đến tác động có thể có của nó. Ví dụ như người dân vay vốn quá nhiều của các tổ chức tín dụng bên ngoài (nguồn đi vào tăng) nhưng không có khả năng sử dụng cho phát triển sản xuất sẽ làm họ bị phụ thuộc. Hoặc có những nguồn đi ra như đào tạo nâng cao trình độ rất rất cần thiết vì đó là đầu tư cho tương lai.

- Công cụ Phân tích kinh tế cộng đồng (xô nước rò rỉ) có thể sử dụng linh hoạt không chỉ trong phân tích kinh tế chung của cả cộng đồng mà còn có thể áp dụng để phát triển một ngành hàng nào đó trong cộng đồng (một mũi tên đầu vào hay nguồn thu) từ các cơ hội phát triển kinh tế (phát triển sản xuất một mặt hàng nào) đó trong cộng đồng. Tiếp tục dùng công cụ kinh tế để phân tích các

nguồn thu và nguồn chi để đưa ra cái nhìn tổng quan về một ngành hàng nào đó. Để có thể phát triển một ngành nào đó chỉ áp dụng công cụ Phân tích cộng đồng nêu trên là chưa đủ mà còn cần phải áp dụng một số công cụ khác ví dụ như đánh giá lợi thế cạnh tranh của cộng đồng có sự tham gia, phân tích chuỗi giá trị.....

- Ngoài ra, công cụ này có thể áp dụng để phân tích kinh tế hộ và đánh giá sơ bộ các khoản thu, chi của hộ để đưa ra các gợi ý về phát triển kinh tế hộ.
- Khi áp dụng công cụ này ở các cấp khác nhau (cấp hộ, cấp ngành hàng và cấp cộng đồng) phải luôn lưu ý rằng các hoạt động ở cấp nhỏ hơn luôn có tính gắn kết và nằm trong phạm trù phát triển của cấp lớn hơn. Có như vậy mới tạo ra tính nhất quán trong phát triển kinh tế địa phương, tận dụng được tiềm năng và lợi thế của cộng đồng.



9. Phát triển kinh tế cộng đồng thông qua các tổ chức dựa trên quyền hội viên

9.1 Hợp tác xã kiểu mới thực sự do người dân làm chủ

Nói đến hợp tác xã là chúng ta nghĩ đến Hợp tác xã tập thể hay thực chất là “nông nghiệp tập thể” trong thời bao cấp (theo Giáo sư Đào Thế Tuấn, 2007). Đây là mô hình HTX hoạt động không hiệu quả và không ai muốn tham gia. Hiện giờ đã và đang có nhiều thay đổi trong mô hình hoạt động hợp tác xã mà chủ yếu là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tại khu vực nông thôn hay còn gọi là HTX kiểu mới khi các HTX bắt đầu hoạt động theo cơ chế thị trường, tức là phục vụ theo nhu cầu của xã viên. Tuy nhiên nhiều khi chủ nhiệm các HTX này được điều chuyển và bổ nhiệm từ các ban ngành khác của xã sang và nhiều hoạt động của HTX kiểu này vẫn được thực hiện theo các mệnh lệnh hành chính từ trên xuống. Hợp tác xã kiểu mới thực sự do người dân làm chủ là mô hình HTX xuất hiện nhiều ở phía Nam dưới tên gọi là các tổ hợp tác (nếu chưa đăng ký thành lập HTX) hoặc là HTX kiểu mới được thành lập và đăng ký hoạt động trong vài năm gần đây. Các HTX này là do những người nông dân liên kết lại với nhau thành lập, với nguyện vọng và nhu cầu là làm sao cho việc trao đổi, buôn bán các hàng hóa do họ làm ra có hiệu quả hơn. Loại hình HTX này giống với các loại hình HTX đang phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Canada, Đức, Nhật Bản....

Các HTX này có đặc điểm chính sau:

- HTX được hình thành dựa trên nhu cầu và nguyện vọng của người dân trong cộng đồng;
- Không có sự tham gia hay tác động của các cấp chính quyền vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của HTX;
- Mục đích của HTX là tối đa hóa lợi ích của các xã viên thông qua các giao dịch của họ với HTX;
- Mỗi xã viên sở hữu một phần vốn góp bằng nhau tức là mỗi xã viên một cổ phần;
- Các xã viên tham gia theo nguyên tắc vừa là chủ sở hữu vừa là khách hàng của HTX và theo hình thức “dân chủ nghị viện” tức là việc tham gia vào quá trình ra quyết định không phụ thuộc vào số vốn góp hay doanh số mà dựa vào trên nguyên tắc “một xã viên – một phiếu bầu”;
- Lợi nhuận mà HTX có được mỗi cuối năm tài chính là do sự chênh lệch giữa giá mua và giá bán hàng hóa và dịch vụ mà các xã viên giao dịch với HTX. Phần lợi nhuận này sẽ được phân phối dựa trên mức độ sử dụng dịch vụ hay khối lượng giao dịch của xã viên với HTX. Tức là nếu xã viên càng giao dịch nhiều với HTX thì lợi nhuận được phân phối càng cao.

9.2 Công ty của những người sản xuất

Khái niệm về công ty của những người sản xuất ((Producer Company) sau đây sẽ gọi

tất là CTSX) được giới thiệu năm 2002 tại Ấn Độ và được đưa vào một phần trong Luật công ty dựa trên các gợi ý của một nhà kinh tế: Tiến sĩ Y.K Alagh.

CTSX là một loại hình doanh nghiệp lai giữa HTX và công ty, tức là các đặc điểm ưu việt của mô hình HTX sẽ được lồng ghép vào trong khuôn khổ hoạt động thông thoáng và linh hoạt của công ty.

Từ mười hoặc hơn những “người sản xuất” hoặc hai hay hơn các “tổ chức sản xuất”; hoặc sự kết hợp của 10 người sản xuất với một tổ chức sản xuất có thể thành lập một CTSX. Người sản xuất được xác định là “bất cứ ai có kết nối hoặc liên quan đến bất cứ hoạt động nào của hoạt động sản xuất trực tiếp”.

Một số đặc điểm chính của CTSX là:

- Đăng ký thành lập theo Luật HTX;
- Thành viên là các cá nhân và các HTX;
- Cổ phần không thể chuyển nhượng (giống cổ phần của HTX);
- Quyền tham gia các quyết định: Một thành viên – Một phiếu bầu (dù thành viên là cá nhân hay là HTX);
- Lợi nhuận được phân phối dựa trên khối lượng sử dụng các dịch vụ do công ty cung cấp;
- Quỹ dự trữ: Chỉ được thành lập khi có lợi nhuận.

9.3 Liên hiệp tín dụng

Liên hiệp tín dụng (Credit Union) được Alphonse Desjardins sáng lập năm 1900 tại Canada (sau đây sẽ gọi tắt là LHTD). Ý tưởng của Desjardins rất đơn giản: Người dân không vay được các khoản tín dụng từ ngân hàng địa phương có thể góp chung tiền tiết kiệm của mình vào HTX tài chính tại cộng đồng và vay tiền từ đó với mức lãi suất hợp lý. Tính đến nay, LHTD là tổ chức tài chính lớn nhất Canada, phục vụ cho gần 5 triệu khách hàng với tổng tài sản trên 84 tỉ đô la Ca-na-đa (1 đô la Ca-na-đa \approx 20.700 Việt nam đồng).

LHTD được sở hữu và quản lý bởi các thành viên của mình. Tuy nhiên các thành viên này sẽ khó có thể và cũng không thể tham gia trực tiếp vào công việc điều hành LHTD thường xuyên mà thông qua Ban giám đốc do họ đề cử thông qua bỏ phiếu. Ngoài việc bầu cử đã nêu, các thành viên sẽ được quyền đánh giá tình hình hoạt động của LHTD, bỏ phiếu cho các quyết định, và thông qua hoặc sửa đổi điều lệ hoạt động của LHTD.

Trách nhiệm của các thành viên là:

- Sử dụng dịch vụ của LHTD
- Bầu Ban giám đốc
- Tham gia vào các cuộc thảo luận và ra quyết định liên quan đến các điều lệ hoạt động của LHTD
- Làm việc trong Ban giám đốc hoặc Ban quản trị khi trúng cử
- Kiểm duyệt các báo cáo của các ban, ví dụ như báo cáo tài chính thường niên

- Luôn giữ liên lạc và cập nhật các thông tin của LHTD thông qua việc đọc các bản tin nội bộ định kỳ hoặc tham gia các cuộc họp thường niên hoặc bất thường được tổ chức.

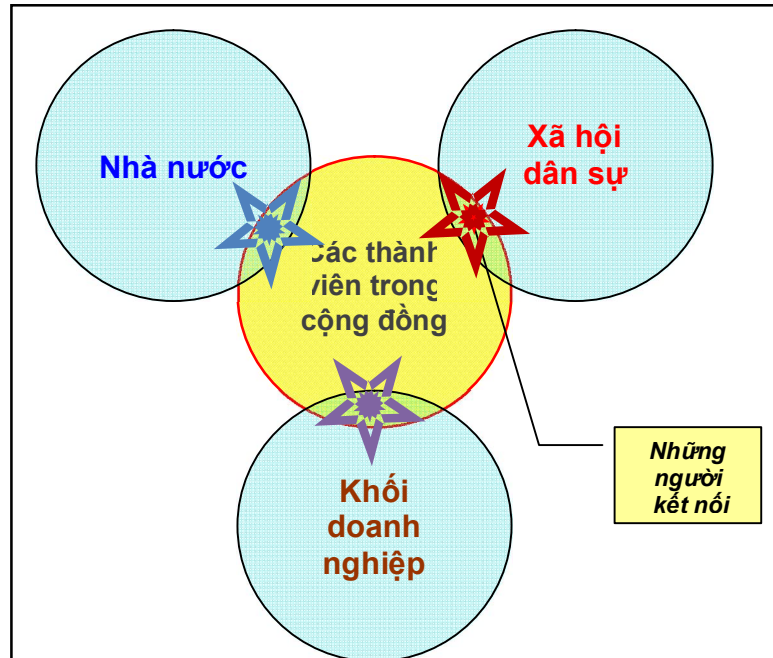
10. Vai trò của nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ

Đây là các tổ chức trung gian giữa cộng đồng và các nguồn lực bên ngoài về các hỗ trợ và môi trường thể chế. Các tổ chức này có vai trò nhất định trong quá trình phát triển của cộng đồng.

Vai trò luôn biến đổi của các tổ chức trung gian trong quá trình phát triển

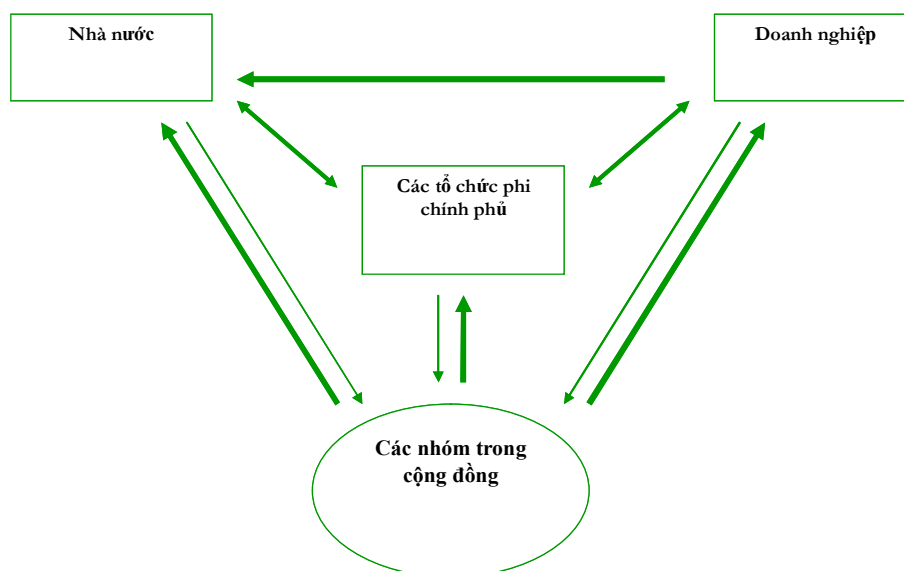
Các cấp chính quyền trung ương và địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các doanh nghiệp thường tham gia trong quá trình phát triển với tư cách là đại diện của Nhà nước, Thị Trường và Xã hội dân sự. Những nhân viên trong các tổ chức này cũng đồng thời là các công dân của cộng đồng nào đó. Họ là những người có cả hai vai trò. Nếu những người này luôn hành động như một công dân của cộng đồng thì được gọi là những **“người kết nối”**, bởi vì họ sẽ là những mối nối quan trọng và là những nhân tố lấp đi những khoảng cách giữa cộng đồng và các tổ chức bên ngoài.

Các tổ chức với vai trò đặc biệt của mình sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển của cộng đồng.

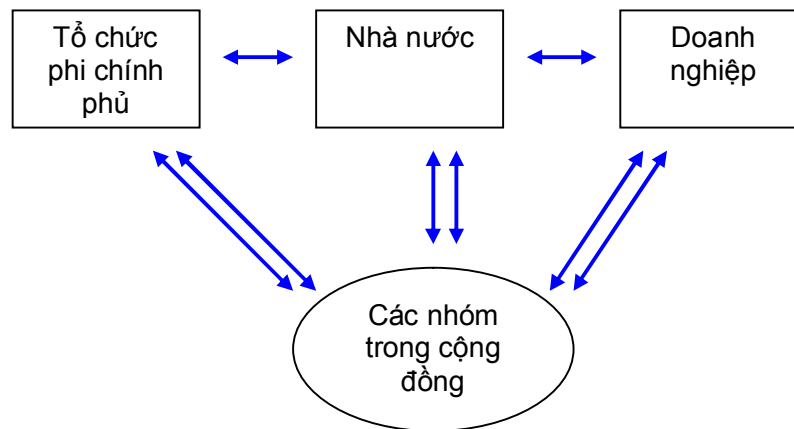


- **Khối nhà nước:** là các cơ quan thực thi các chính sách của nhà nước. Phân cấp, phân quyền là một chiến lược để đảm bảo rằng các công dân cũng có thể tham gia và có quyền ảnh hưởng tới các chính sách của nhà nước và những người đại diện do họ bầu ra có trách nhiệm trong công việc.

- **Khối doanh nghiệp:** là các chủ lao động, người tiêu dùng và là người đóng góp vào nguồn thuế của địa phương. Họ tác động đến sự phát triển cộng đồng theo hai cách:
 - Một là thông qua tiếng nói của mình ở mảng chính sách công (ví dụ như một doanh nghiệp luôn có tiếng nói tích cực ở Phòng thương mại và công nghiệp địa phương).
 - Hai là thông qua chiến lược hoạt động nhân đạo, hay còn gọi là trách nhiệm xã hội với cộng đồng. Các hoạt động này một mặt giúp họ thực hiện mong ước đóng góp tích cực cho xã hội và mặt khác là để đưa hình ảnh doanh nghiệp đến với công chúng và được công chúng nhận biết.
- **Tổ chức phi chính phủ (khối xã hội dân sự):** Nếu cộng đồng thực sự phát triển theo tiếp cận ABCD tức là thực sự dựa vào nội lực và do người dân làm chủ, thì vai trò của tổ chức phi chính phủ sẽ là đáp lại các đề nghị của cộng đồng theo hai cách sau:
 - Tổ chức phi chính phủ với vai trò là cầu nối



- Tổ chức phi chính phủ có thể có (hoặc có thể không) là một nguồn lực hỗ trợ bên ngoài



Để đẩy mạnh mô hình phát triển cộng đồng dựa vào nội lực và do người dân làm chủ thực sự, có rất nhiều cách mà tổ chức phi chính phủ có thể làm việc tương tác với cộng đồng và thiết kế các chương trình và qui trình thực hiện như sau:

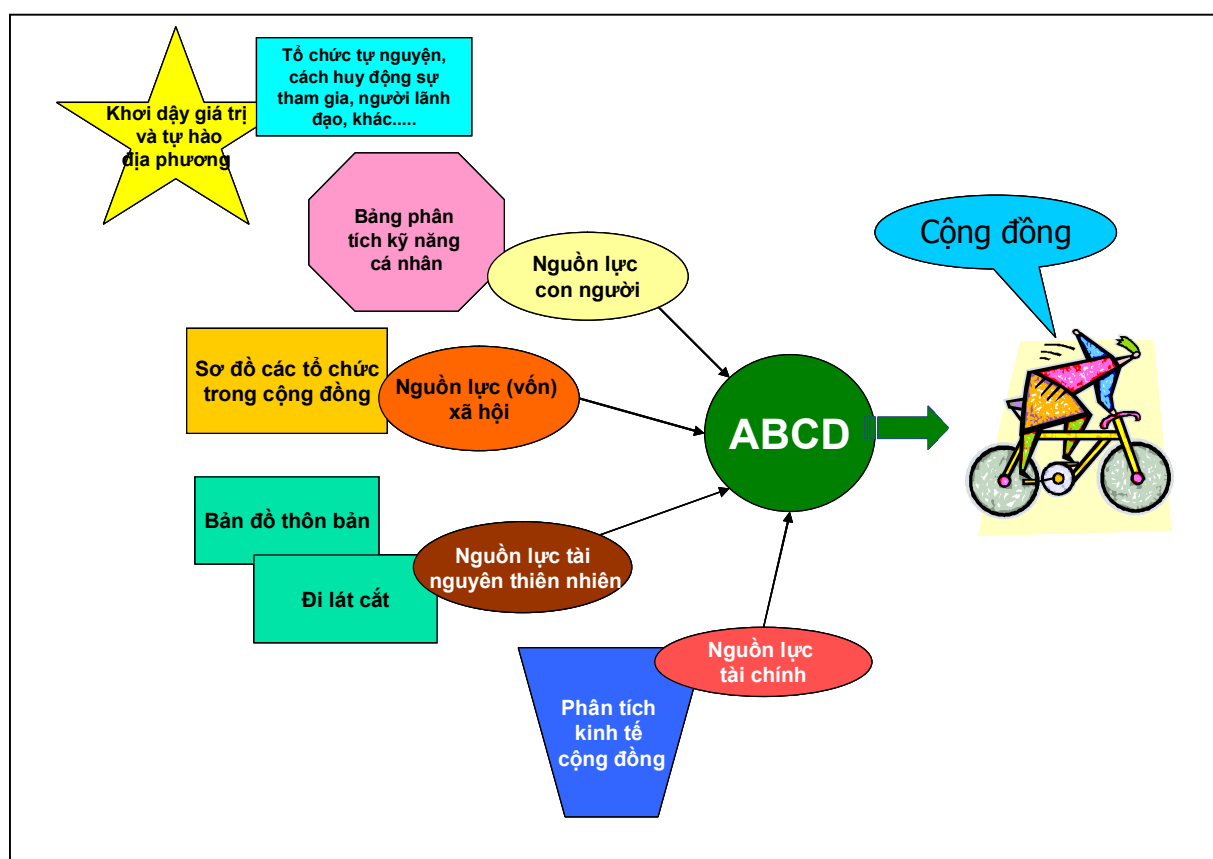
1. *Thúc đẩy quá trình hơn là làm một dự án*
2. *Hướng dẫn chứ không trực tiếp điều khiển quá trình phát triển*
3. *Khuyến khích sự kết hợp các kỹ năng cá nhân với làm việc nhóm*
4. *Hỗ trợ cho sự xuất hiện của những người mới, có khả năng lãnh đạo*
5. *Giúp cộng đồng đàm phán với các bên liên quan khác nhau*

Tuy nhiên trong quá trình đàm phán với các bên liên quan, cộng đồng có thể gặp phải các **rủi ro** khi làm việc với các tổ chức như sau:

- Một số tổ chức phi chính phủ có chủ định nắm và kiểm soát các hoạt động lẽ ra có thể được hoặc nên được thực hiện bởi cộng đồng.
- Các bên liên quan thuộc khối doanh nghiệp tư nhân quan tâm đến việc quản lý chung hoặc mua lại các tài sản của cộng đồng (đặc biệt là tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, cây cối), có thể sẽ áp đặt ý kiến của họ lên các hoạt động phát triển của cộng đồng.
- Các bên liên quan thuộc khối nhà nước cố triển khai các chính sách chưa đáp ứng được các mối quan tâm của cộng đồng một cách tốt nhất.
- Một vài cán bộ nhà nước chủ định gợi ý các hoạt động vì lợi ích cá nhân hơn là lợi ích của tập thể.

PHẦN 3: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Sơ đồ minh họa các công cụ khám phá các nguồn lực của người dân trong cộng đồng và liên kết các nguồn lực



1. Liên kết và huy động nguồn lực



Ý nghĩa

Thể hiện bức tranh tổng thể về các nguồn lực đã được phát hiện trong cộng đồng và công tác tổ chức các nguồn lực đó để huy động chúng thực hiện kế hoạch.



Mục đích

- Rà soát lại các nguồn lực đã được phân tích và tìm ra từ các công cụ nêu trên
- Qui về một mối các cơ hội đã phân tích và tìm ra ở các phần trước

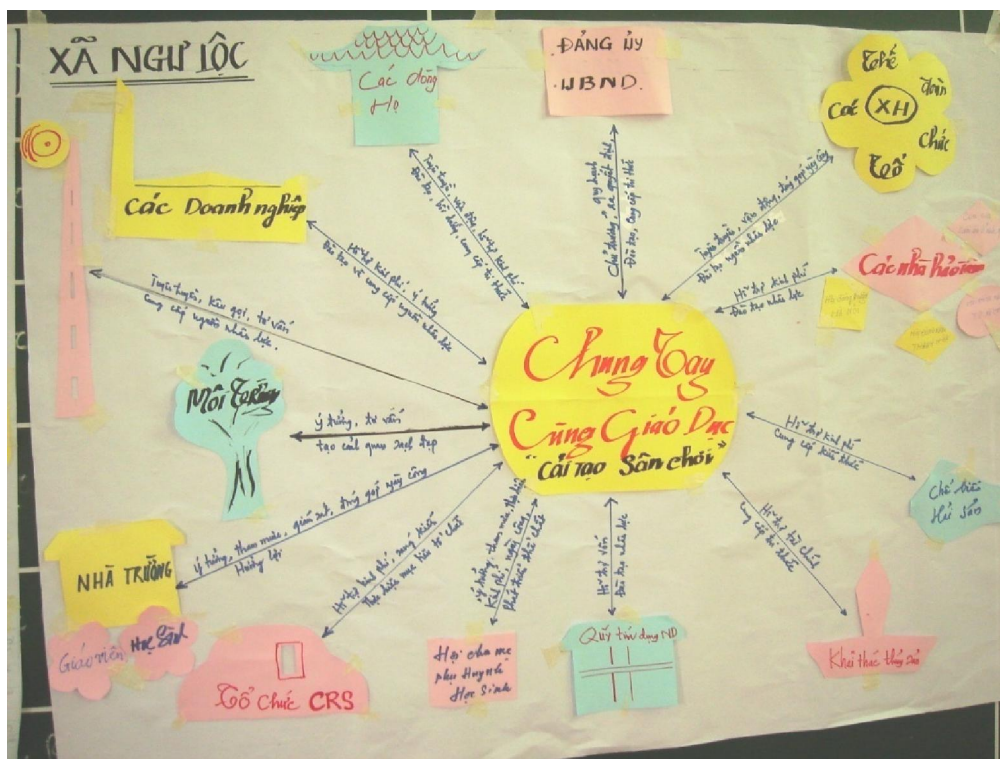
- Sắp xếp các nguồn lực lại với nhau nhằm tạo ra một cái nhìn tổng thể về các nguồn lực
- Xây dựng sự tự tin và căn cứ vững chắc trước khi suy nghĩ và thảo luận về mong muốn thay đổi tương lai của cộng đồng một cách sát với thực tế - (sát với những gì mình có trong tay để có thể đưa ra các hành động có hiệu quả nhất)



Kỹ thuật tiến hành

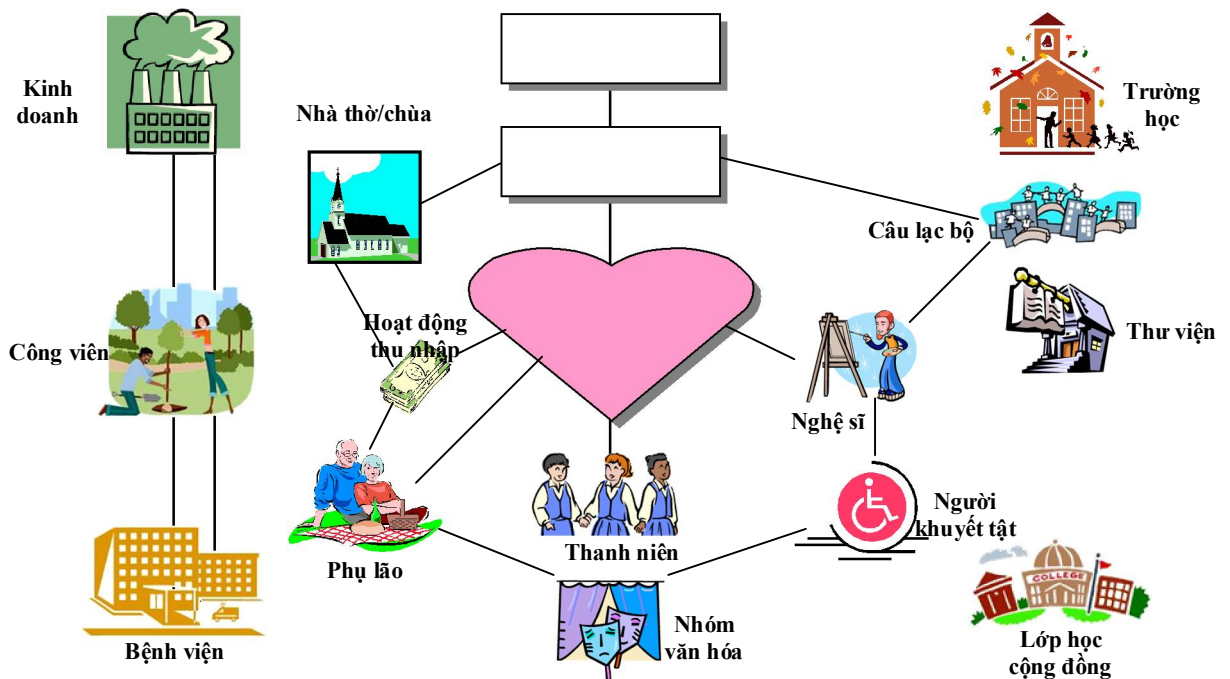
- Chọn một diện tích rộng (trên mặt đất, trên tường..) để treo hoặc dán các kết quả xác định nguồn lực và cơ hội vào cùng một góc nhất định.
- Đề nghị các thành viên tham gia xem xét và bổ xung các kết quả và cơ hội đã được phân tích.
- Cùng nhau khoanh tròn các cơ hội trên các tờ kết quả. Sau đó chuyển tất cả các cơ hội này sang một tờ giấy khổ lớn khác.

Ví dụ: sơ đồ quan hệ của trường học với các nhóm tổ chức, cá nhân, cơ sở hạ tầng trong cộng đồng để huy động nguồn lực cho công tác giáo dục.



Nguồn: Tập huấn tại Hậu lộc, Thanh Hóa 2010, tổ chức CRS

BẢN ĐỒ TÀI SẢN CỘNG ĐỒNG



Nguồn: John P. Kretzmann, Trường đại học Northwestern, Hoa Kỳ, 2008

2. Động lực hành động

Người dân trong mỗi Cộng đồng đều có những mối quan tâm. Sự quan tâm sẽ mang mọi người đến với nhau vì mục tiêu chung. Đây là tài sản rất quan trọng của bất kỳ Cộng đồng nào, là động lực để cộng đồng hành động.

Muốn huy động Cộng đồng tham gia không nên làm những việc mà không ai mong muốn. Tìm động cơ hành động cá nhân bắt đầu bằng câu hỏi: “Họ quan tâm đến cái gì?”, “Họ mong muốn làm gì?”.

Ví dụ: dự án xóa mù đề nghị tuyển thêm giáo viên để mở thêm lớp học. Nhưng rất ít người đi học. Có những đề xuất khác để thu hút sự quan tâm: tổ chức các trò chơi giáo dục, thay đổi cách dạy, xây dựng nhóm đọc sách và nhiều sáng kiến khác. Khi người dân quan tâm họ đã đi học.

Làm thế nào để tạo động lực hành động của cộng đồng?

- Kết nối được lợi ích của cá nhân với mối quan tâm chung của Cộng đồng

- Thu hút sự tham gia của các tổ chức, nhóm trong cộng đồng: tìm sự kết nối giữa mục đích của nhóm và của sự hợp tác vì mục đích của cộng đồng.
- Tìm được người lãnh đạo có khả năng “kết nối” vận động người dân.
- Bắt đầu từ nhóm nòng cốt mở rộng hoạt động ra cộng đồng
- Tạo môi trường cho Cá nhân tham gia tích cực

Khi nào Cá nhân có động lực để hành động?

Có ba động lực lớn để cá nhân sẵn lòng hành động:

- Khi họ hành động vì mơ ước của cá nhân, được chia sẻ những giá trị và mục tiêu chung của cộng đồng.
- Khi họ có mối lo âu: làm thế nào để sự lo âu này không xảy ra (ví dụ như thực phẩm không an toàn, bạo lực gia đình)
- Khi họ hành động vì có cơ hội được sáng tạo, được tôn trọng, được công nhận, được khuyến khích, được đóng góp tài năng của mình cho hoạt động có ý nghĩa.

3. Xây dựng tầm nhìn của Cộng đồng

Tầm nhìn là viễn cảnh hay những thay đổi trong tương lai 10-20 năm hoặc xa hơn mà cộng đồng mong muốn đạt được.

Mục đích:

- Nêu ra được những mong muốn, nguyện vọng về sự thay đổi trong tương lai của cộng đồng
- Cả cộng đồng cùng hướng về một đích chung-tầm nhìn chung để có một định hướng rõ ràng cho hành động nhằm hiện thực hóa các mong muốn.

Kỹ thuật tiến hành

- Chia các thành tham dự ra là các nhóm nhỏ để thảo luận. Có thể chia theo đặc điểm nhóm để họ có thể thoải mái thảo luận các mong muốn của họ, ví dụ nhóm phụ nữ, nhóm người khuyết tật, nhóm phụ lão.
- Cùng nhau xem qua các nguồn lực và cơ hội đã phân tích
- Các nhóm thảo luận về các mong muốn thay đổi trong tương lai.
- Hợp các nhóm lại và dán các kết quả đạt được vào cùng một góc.
- Các nhóm cùng ngồi lại với nhau, thảo luận và chọn ra các thay đổi phù hợp nhất với các nguồn lực sẵn có đã phân tích ở các phần trên.
- Sau khi đã thống nhất các thay đổi trong tương lai cho toàn bộ cộng đồng, viết từng thay đổi ra các tờ giấy màu nhỏ bằng bàn tay và để riêng ra cho phân lập kế hoạch tiếp theo

- Câu hỏi thảo luận:

- Anh / chị mong muốn nhìn thấy cộng đồng của mình sẽ phát triển như thế nào sau 10-20 năm nữa?
- Gợi ý: Có thể chọn các cơ hội được liệt kê trong phần liên kết và huy động nội lực nêu trên làm các thay đổi chính để đưa ra thảo luận xác định tầm nhìn. Có thể đưa ra một số gợi ý cụ thể để các thành viên tham dự suy nghĩ dễ hơn như: các thay đổi về con người (kiến thức, sức khỏe, học vấn), về kinh tế, về các cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống, các thay đổi về văn hóa, môi trường, điều kiện sống, về các tổ chức tự nguyện trong cộng đồng.

Ví dụ tầm nhìn: Đến năm 2020 cuộc sống của người dân trong khu vực 9 được ổn định, hạnh phúc, đoàn kết và văn minh.

(Nguồn: Xây dựng tầm nhìn cộng đồng. Tập huấn ABCD Kiên Giang 6/2011)

Lưu ý: Tầm nhìn sau khi thảo luận nên viết ngắn gọn lại thành một hoặc hai câu để cả cộng đồng dễ đọc và dễ nhớ

4. Lựa chọn cơ hội phát triển

Lựa chọn cơ hội phát triển sẽ dựa trên phân tích xu thế và cơ hội phát triển của vùng, tầm nhìn dài hạn của cộng đồng và dựa trên nguồn lực, gắn kết được mong ước của cộng đồng với môi trường lớn bên ngoài.

Ý nghĩa:

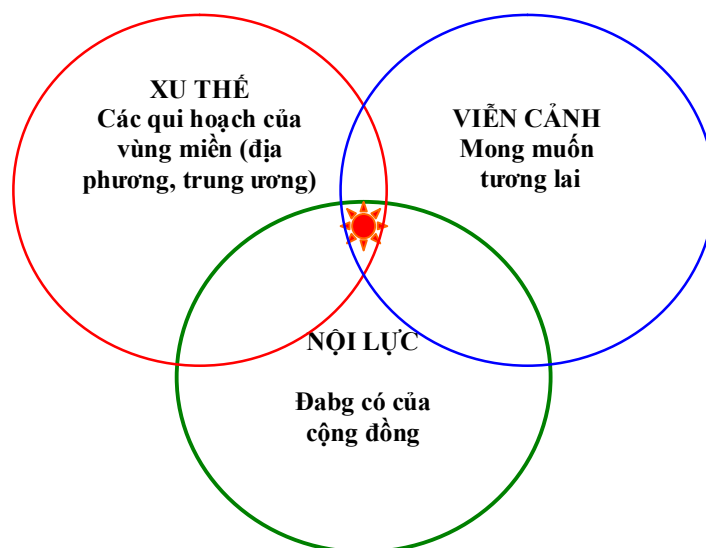
Giúp cộng đồng lựa chọn sự thay đổi có tính khả thi và tính phù hợp của các kế hoạch hành động của cộng đồng.

Mục đích:

- Xác định xu thế hiện tại của địa phương (các qui hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể dài hạn của xã, huyện, vùng miền)
- Từ xu thế phát triển, tầm nhìn của cộng đồng và nguồn lực, cộng đồng lựa chọn kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển chung của địa phương, vùng miền của mình.

Kỹ thuật tiến hành

- Chia các thành phần tham dự ra là các nhóm nhỏ để thảo luận cơ hội phát triển của cộng đồng, dựa trên phân tích 3 yếu tố:
- Rút ra một số ý tưởng chính để có thể định hướng các kế hoạch sao cho nằm ở phần giao thoa của 3 phạm trù đã nêu ra (phần có hình mặt trời)



Bảng phân tích xu thế chung

Mong muốn thay đổi trong tương lai	Nguồn lực của cộng đồng	Các kế hoạch, qui hoạch dài hạn chung
1.		
2.		
3.		
.....		

5. Cơ hội và thách thức

Sau khi phân tích, liên kết các nguồn lực, xây dựng được tầm nhìn và xác định rõ xu thế phát triển chung. Chúng ta vẫn cần phải xem xét khi hiện thực hóa các cơ hội đã tìm ra, chúng ta sẽ phải đương đầu với các thách thức nào từ bên trong và bên ngoài cộng đồng. Tuy nhiên, khi phân tích các thách thức, ta cũng phân tích theo hướng tích cực như thách thức này có chứa đựng cơ hội mới nào không hoặc có thể sử dụng nguồn lực nào có sẵn trong cộng đồng để vượt qua thách thức này tốt nhất không...?

Bảng phân tích các cơ hội và thách thức

<i>Các cơ hội đã phát hiện ở phần phân tích các nguồn lực</i>	<i>Các thách thức có thể gặp phải</i>	<i>Các cơ hội mới (nếu có)</i>
Các cơ hội liên quan đến phát triển kinh tế		
Các cơ hội liên quan đến tài nguyên thiên nhiên		
Các cơ hội liên quan đến cơ sở hạ tầng		
.....		

6. Lưu ý khi áp dụng ABCD

- Là quá trình thay đổi nhận thức: cần thời gian, kỹ năng, môi trường hỗ trợ sự thay đổi
- Mang tính quá trình, không phải dự án
- Sử dụng các công cụ cần nhất quán “dựa vào mặt tích cực”
- Cần phải được thực hiện liên tục, tránh bị gián đoạn
- Cơ chế tài chính (nếu hỗ trợ từ bên ngoài) phải linh hoạt để khuyến khích sự tham gia và sáng tạo của cộng đồng
- Phải kết nối được sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật và thể chế với chính quyền địa phương (huyện, xã)
- Chỉ thành công khi có sự tham gia thực sự của người dân. Duy trì sự quan tâm, động lực hành động cho các thành viên của cộng đồng.
- Chú ý các yếu tố văn hóa trong ABCD

7. Lập kế hoạch dựa vào nguồn lực

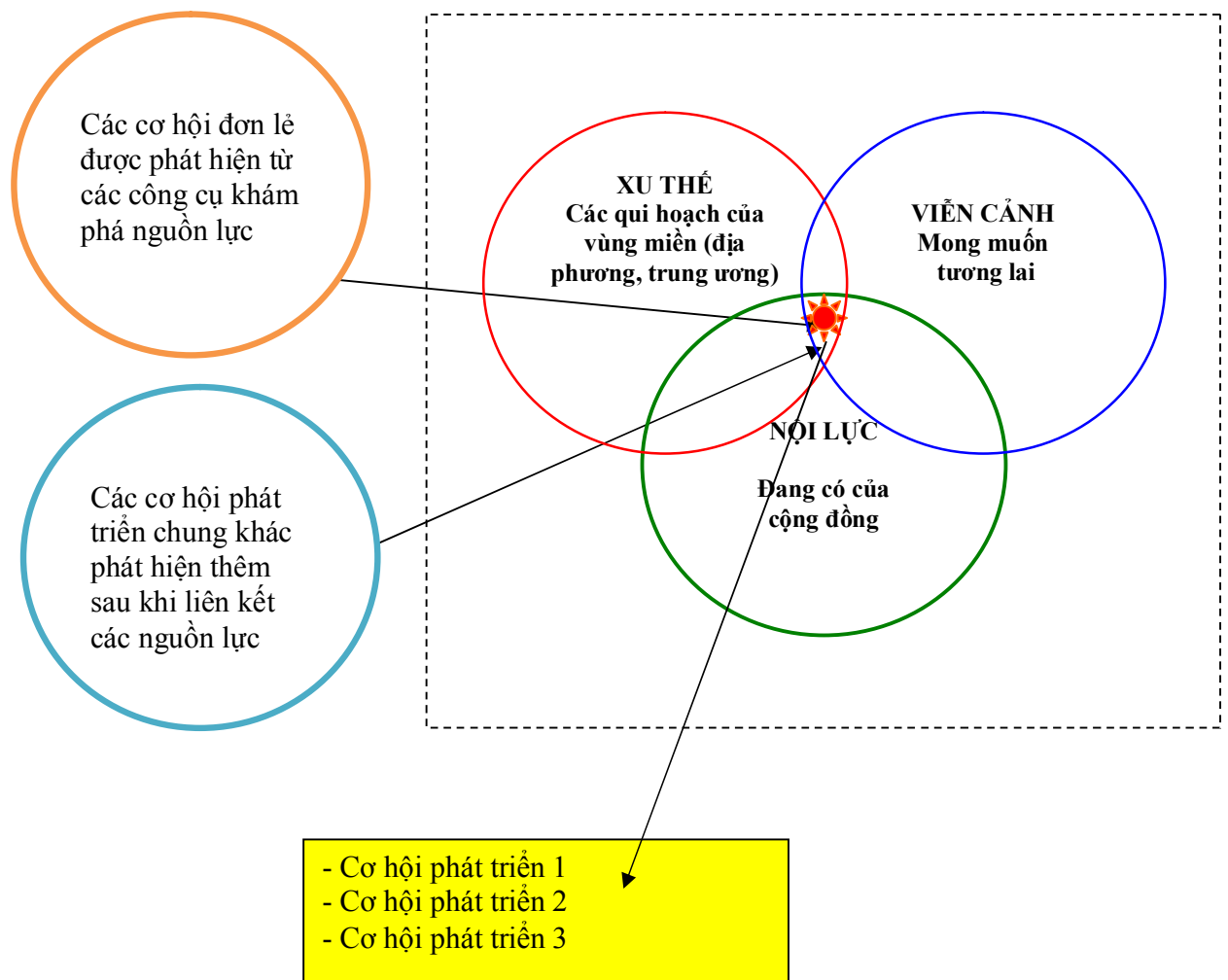
Ý nghĩa: Đây sẽ là bản kế hoạch hành động của cộng đồng nhằm biến những mong muốn thay đổi trong tương lai thành hiện thực

Mục đích:

- Tạo ra định hướng cụ thể cho việc hiện thực hóa một mong muốn thay đổi nào đó

- Huy động các nguồn lực một cách hiệu quả nhất để thực hiện công việc
- Hiểu rõ trách nhiệm của các thành viên tham gia, giúp việc giám sát các hoạt động một cách thuận lợi nhất
- Để làm căn cứ kêu gọi các hỗ trợ thêm từ bên ngoài khi cần thiết

a. Công tác chuẩn bị



- Biểu đồ trên được sử dụng để tóm lược lại các cơ hội phát triển mà cộng đồng đã thảo luận và đề xuất. Ở đây có thể thấy các cơ hội phát triển đơn lẻ sau khi thực hành các công cụ khám phá tài sản và các cơ hội khác sau khi liên kết các nguồn lực được đưa qua 3 vòng tròn phân tích cơ hội phát triển để đảm bảo các cơ hội này phù hợp với mong muốn của cộng đồng và các xu thế phát triển chung của địa phương.
- Các cơ hội này sẽ được thảo luận và đưa thành các hoạt động để lập kế hoạch phát triển theo bảng dưới đây:

Các cơ hội phát triển (thay đổi trong tương lai)	Hoạt động để hiện thực hóa cơ hội	Các nguồn lực sẵn có của cộng đồng (xem lại các nguồn lực, tài sản đã phát hiện khi áp dụng các công cụ 3,4,5,6)	Dự đoán các hỗ trợ cần đề nghị từ bên ngoài để hiện thực hóa các cơ hội
Cơ hội phát triển 1: Có nơi sinh hoạt văn hóa văn nghệ để cải thiện đời sống tinh thần của bà con trong thôn	- Hoạt động 1: Lập đội văn nghệ	- Đã có một số người biết hát (phát hiện từ công cụ tài sản cá nhân) - Đã có loa đài (phát hiện từ công cụ cơ sở hạ tầng)	- Đề nghị phòng văn hóa huyện hỗ trợ nhạc công - Đề nghị huyện hỗ trợ tuyển tập các bài hát
	- Hoạt động 2: Xây dựng nhà văn hóa thôn		
Cơ hội phát triển 2:			
Cơ hội phát triển 3:			

b. Một số gợi ý lồng ghép kế hoạch đã xây dựng với kế hoạch kinh tế-xã hội (KTXH) của địa phương







- Xem lại phần lựa chọn các cơ hội phát triển về các xu hướng phát triển chung và các quy hoạch và kế hoạch của tỉnh, huyện và tóm lược lại các nội dung này để so sánh với kế hoạch chung của cộng đồng đã được lập ra
- Thu thập và tóm lược các tài liệu nêu trên cần được yêu cầu hỗ trợ từ các đơn vị tư vấn hoặc “những người kết nối”
- Tiếp đó sử dụng bảng dưới đây để đưa các kế hoạch đã được lựa chọn của cộng đồng so sánh với các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của UBND xã

Lĩnh vực	Các mục tiêu phát triển chung của xã (báo cáo KTXH hàng năm của năm trước đó)	Kế hoạch để xuất của cộng đồng	Lựa chọn các hoạt động theo các kế hoạch KTXH của xã
<i>Phát triển kinh tế</i>			
<i>Phát triển cơ sở hạ tầng nhỏ</i>			
<i>Phát triển con người, phát triển VH-XH-BVMT</i>			
<i>Cải thiện điều kiện sống</i>			
<i>Phát triển tổ chức cộng đồng</i>			

- Thảo luận với cộng đồng để chọn ra các hoạt động có thể dung hòa với các hoạt động của xã và tận dụng được các nguồn lực từ kế hoạch KTXH của xã
- Các hoạt động chưa thể lồng ghép ngay có thể đánh dấu và đưa vào các năm tiếp theo sau năm thứ nhất của kế hoạch 5 năm dưới đây.

c. Xây dựng kế hoạch dài hạn (kế hoạch 5 năm)

- Kẻ bảng kế hoạch 5 năm hoặc mười năm
- Toàn bộ các thành viên thảo luận và biểu quyết đưa các hoạt động ghi trong các tờ giấy vào bảng đã kẻ sẵn như dưới đây
- Các hoạt động nào dễ làm, cho ra kết quả tốt và nhanh, có nhiều người hưởng lợi và tận dụng được các nguồn nội lực sẵn có thì sẽ ưu tiên thực hiện trước tiên (đề vào cột 1); hoặc hoạt động phù hợp và tận dụng được các nguồn lực từ kế hoạch phát triển KTXH có thể thảo luận và cũng đưa vào cột 1
- Tiếp tục thảo luận và di chuyển các hoạt động từ các năm sau lên các năm trước nếu như các hoạt động của các năm sau khả thi hơn

Năm/Nhóm hoạt động	1	2	3	4	5
Phát triển kinh tế					
Phát triển cơ sở hạ tầng					
Phát triển các hội nhóm tự nguyện					
Phát triển con người (kiến thức, sức khỏe, kỹ năng....)					
Phát triển văn hóa – xã hội và Bảo vệ môi trường					

Xây dựng nhà văn hóa thôn

- Hàng năm cả cộng đồng sẽ cùng nhau thảo luận lại kế hoạch của năm tiếp theo và các hoạt động có thể sẽ thay đổi dựa trên hiện trạng mới của cộng đồng sau khi đã triển khai các hoạt động của năm thứ nhất, tình hình phát triển chung của cộng đồng và mong muốn của cộng đồng. Có thể có hoạt động từ năm thứ 3, thứ 4 được chuyển lên năm thứ hai để thực hiện.

d. Lập kế hoạch cụ thể cho năm đầu tiên

- Tất cả các thành viên cùng thảo luận và chọn từ 3 - 5 hoạt động ở cột 1 (năm thứ nhất để lập kế hoạch chi tiết năm)
- Chia các thành viên ra các nhóm nhỏ để mỗi nhóm lập kế hoạch chi tiết cho một hoạt động. Ví dụ nhóm phát triển cơ sở hạ tầng (gồm những thành viên có kinh nghiệm về xây dựng), nhóm phát triển kinh tế (gồm những thành viên có kinh nghiệm về trồng trọt, chăn nuôi)
- Hướng dẫn các thành viên thảo luận:
 - Hiện trạng thực tế của sự việc trước khi lập hoạt động như thế nào. Ví dụ hoạt động xây dựng nhà văn hóa thôn thì hiện trạng là thôn chưa có hội trường thôn, nhưng đã có đất trống hoặc có người hiến đất rồi...Hoặc hiện trạng là mỗi lần họp thôn đều phải tổ chức nhờ ở sân của nhà chùa, hay mượn nhà ai đó....
 - Đi từ hiện trạng đến mong muốn cần làm gì?

VÍ DỤ BẢNG KẾ HOẠCH DỰA VÀO NGUỒN LỰC CỘNG ĐỒNG (1)

XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA THÔN A							
Kết quả mong muốn	Nhà văn hóa thôn được xây dựng và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt chung của cộng đồng Diện tích xây dựng 60m ² Nhà cột đúc, mái phib rô-ximăng, nền cuốn, sàn lát gạch						
STT	Các bước hoạt động chính	Nguồn lực của thôn				Hỗ trợ của bên ngoài	
		Tổ chức, đoàn thể (*)	Tay nghề và kỹ năng (**)	Tài nguyên thiên nhiên (***)	Tài chính (****)	Tài chính	Khác
9	Hoàn thiện		✓(a)				
8	Mua Phibroximăng và lợp mái	✓(b)			✓(c)	✓(d)	
7	Làm vách		✓				
6	Dựng nhà, lát gạch tàu		✓			✓	
5	Thuê thợ đúc cột						
4	Mua vật tư: cát, đá, xi măng, sắt	✓	✓			✓	
3	Huy động mọi người dọn mặt bằng		✓				
2	Làm thủ tục chuyển nhượng đất			✓			✓
1	Họp thôn, thông tin kế hoạch	✓					
Điều kiện hiện tại	☞ Nhà văn hóa hiện tại là một ngôi nhà lá được xây dựng tạm ☞ Diện tích khoảng 25m ² , không đáp ứng đủ yêu cầu về không gian cho việc sinh hoạt văn hóa trong thôn ☞ Được làm trên đất mượn và chủ đất – ông Dương sẵn sàng hiến khu đất hiện tại cho thôn						

Ghi chú:

- * Các nguồn lực và khả năng huy động từ công cụ Bản đồ cộng đồng
- ** Các nguồn lực và khả năng huy động từ công cụ Tài sản cá nhân
- *** Các nguồn lực và khả năng huy động từ công cụ Bản đồ cộng đồng
- **** Các nguồn lực và khả năng huy động từ công cụ Phân tích kinh tế cộng đồng

Lưu ý: Viết ra một số lưu ý-cách làm thi thực hiện kế hoạch

- Bước 1: Họp thôn và thông tin kế hoạch sẽ nhờ BQL thôn và nhà chùa (theo phân tích ở phần sơ đồ tổ chức cộng đồng thì đây là 2 tổ chức có uy tín nhất để huy động sự tham gia của bà con)
- Bước 2: Thủ tục chuyển nhượng đất sẽ do ông Dương, BQL thôn, UBND xã hỗ trợ
- Bước 3:.....

BẢNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP (2)

XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA THÔN A								
Kết quả mong muốn	Nhà văn hóa thôn được xây dựng và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt chung của cộng đồng Diện tích xây dựng 60m ² Nhà cột đúc, mái phib rô-ximăng, nền cuốn, sàn lát gạch							
STT	Hoạt động	Thời gian	Người chịu trách nhiệm (*)	Nguồn lực của thôn			Hỗ trợ của bên ngoài (tài chính)	Hỗ trợ của bên ngoài (khác)
				Trị giá hiện vật/công lao động (** & ***)	Tài chính (****)	Tổng cộng		
9	Hoàn thiện	02/2007		1.000.000 (a)				
8	Mua Phibroximăng và lợp mái	12/06-02/07	Nhóm kiến thiết (b)		2.000.000 (c)	2.000.000	1.000.000 (d)	
7	Làm vách	12/06-02/07		500.000		500.000	2.000.000	
6	Dựng nhà, lát gạch tàu	12/06-02/07		1.000.000		1.000.000	2.000.000	
5	Thuê thợ đúc cột	12/06-02/07					1.000.000	
4	Mua vật tư: cát, đá, xi măng, sắt	12/06-02/07			2.000.000	2.000.000	4.000.000	
3	Huy động mọi người dọn mặt bằng	12/06-02/07		1.000.000		1.000.000		
2	Làm thủ tục chuyển đất	11-12/2006		500.000		500.000		
1	Hợp ấp, thông tin	31/10/2006		1.000.000		100.000		
						7.100.000	10.000.000	
Điều kiện hiện tại	☞ Nhà văn hóa hiện tại là một ngôi nhà lá được xây dựng tạm							
	☞ Diện tích khoảng 25m ² , không đáp ứng đủ yêu cầu về không gian cho việc sinh hoạt văn hóa trong thôn							
	☞ Được làm trên đất mượn và chủ đất – ông Dương sẵn sàng hiến khu đất hiện tại cho thôn							

Ghi chú:

- * Tất cả các dấu tích ở Bảng 1 (trang 49) đều được cộng đồng thảo luận để lượng hóa giá trị kinh tế (quy ra tiền) hay thay bằng tên người hoặc nhóm cụ thể nào đó trong cộng đồng để dễ phân công trách nhiệm
- * Ví dụ dấu tích có chưa (a) được cộng đồng thảo luận và cho rằng hoạt động này quy ra công lao động trị giá là 1 triệu đồng, hoạt động (c) là 2 triệu đồng....

e. Tổ chức họp thôn để thảo luận và thống nhất kế hoạch

Mục đích:

Để toàn bộ cộng đồng đều biết kế hoạch sắp được triển khai, giúp tăng cường được sự tham gia của người dân và tạo sự minh bạch trong thực hiện công việc làm cho kế hoạch có tính khả thi hơn.

Kỹ thuật tiến hành:

- Chuẩn bị treo toàn bộ kết quả của đợt lập kế hoạch vào một nơi nhất định
- Bắt đầu từ kết quả phân tích từng nội lực đến, liên kết huy động nguồn lực, kế hoạch 5 năm và kế hoạch ưu tiên của năm đầu tiên
- Mời tất cả các hộ dân, có thể cả các bên liên quan, nhà tài trợ, đại diện UBND xã, huyện đến và trình bày lại các kết quả đạt được
- Thảo luận, tiếp thu ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản kế hoạch

Lưu ý: có thể sẽ có hoạt động ưu tiên của năm sẽ bị thay đổi và phải lập lại kế hoạch chi tiết từ đầu. Lý do là vì nhóm tham gia lập kế hoạch chỉ mang tính đại diện một phần nhỏ của cộng đồng nên chưa thể nhìn nhận ra hết nội lực và tính khả thi của hoạt động.

f. Tổ chức họp thôn lần cuối thông báo kế hoạch phát triển thôn và hài hòa các kế hoạch ưu tiên đã chọn với kế hoạch KTXH của xã

Sau khi bản kế hoạch thôn đã được hiệu chỉnh và hoàn thiện, trưởng thôn họp toàn thôn của mình để thông báo các nội dung sau:

- Trình bày văn tắt lại toàn bộ quá trình rà soát và kết hợp các kế hoạch phát triển thôn với kế hoạch KTXH của xã và kết quả đạt được;
- Nêu rõ các lý do tại sao có hoạt động (hoạt động đặc thù) trong bản kế hoạch phát triển thôn mình lại không được lựa chọn trong năm kế hoạch của xã và cùng nhau sắp xếp lại các kế hoạch ưu tiên hoặc thảo luận tìm các nguồn lực khác để hỗ trợ cho kế hoạch ưu tiên của thôn mình nhưng chưa được xã chấp thuận;
- Thảo luận rút kinh nghiệm để có thể xây dựng Bản kế hoạch phát triển thôn tốt hơn vào các năm tiếp theo
- Thông báo kinh phí dự kiến triển khai và các đóng góp dự kiến của cộng đồng thôn
- Thông báo thời gian dự kiến triển khai các hoạt động trong Bản kế hoạch phát triển thôn (nếu có)



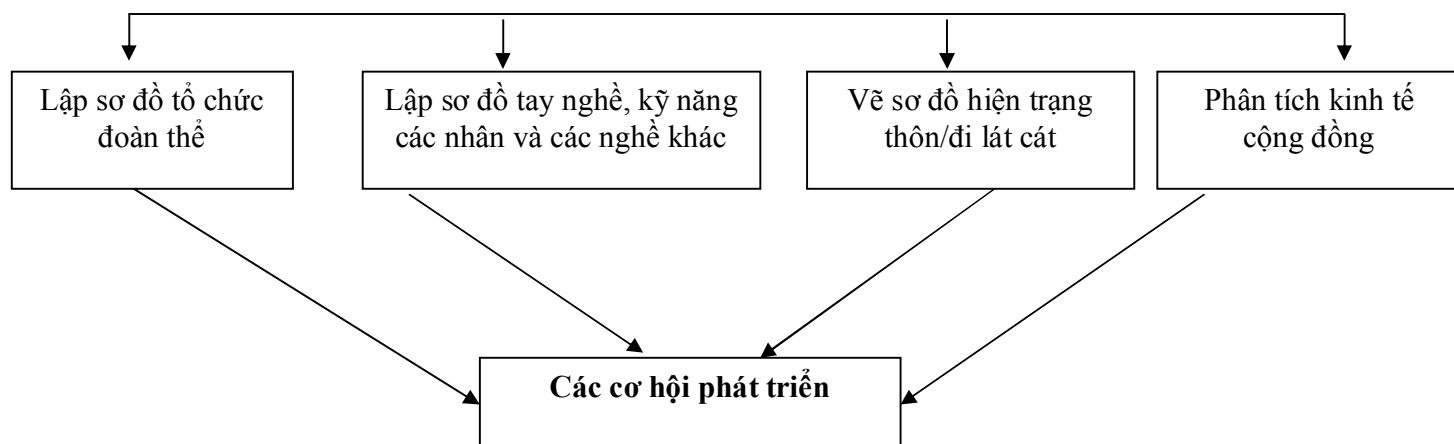
Nguồn: Họp cộng đồng lập kế hoạch. Tập huấn ABCD do tổ chức ADRA và DECEN tổ chức tại Cao Bằng 7/2011

Quy trình giản lược thực hành phương pháp ABCD

KHOI DẬY GIÁ TRỊ VÀ TỰ HÀO CỦA ĐỊA PHƯƠNG



XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC NGUỒN LỰC SẴN CÓ



**XÂY DỰNG TẦM NHÌN VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ ĐỂ
HIỆN THỰC HÓA TẦM NHÌN**



Các cơ hội (thay đổi trong tương lai)	Các hoạt động để hiện thực hóa cơ hội	Các nguồn lực địa phương	Hỗ trợ bên ngoài cần kêu gọi
Cơ hội 1			
Cơ hội 2			
Cơ hội 3			



GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ



TỔNG KẾT MÔ HÌNH RÚT RA CÁC BÀI HỌC ĐỂ NHÂN RỘNG

PHẦN 4: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. John P. Kretzmann and John McKnight, 1993, Building Communities from the Inside Out. A path toward finding and mobilizing a community's assets
2. Asset-based & Community Driven Development: Training Manual of Coady International Institute, St. Francis Xavier University
3. Asset – Based Development: Success Stories from Egyptian Communities. A manual for practitioners.
4. An Asset-based Approach to Community Development: A Manual for Village Organizers. Produced for the SEWA Jeevika project by Coady International Institute, St. Francis Xavier University.
5. Susan Saegert, J. Phillip Thompson, Mark R. Warren Editors, Social Capital and Poor Communities
6. Phát triển cộng đồng, Nguyễn Thị Oanh M.A Phát triển cộng đồng, Đại học mở bán công Thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Phụ nữ học, 1995.
7. From Clients to Citizens. Edited by Alison Mathie and Gordon Cunningham, Forward by J.P. Kretzmann. Practical Action Publishing - First Published 2008.
8. Community of Hope – strengths-based resource for building community, Wayne McCashen, St Luke's Innovative Resources Publish House, Australia
9. When people care enough to act. Asset Based Community Development, Mike Green with Henry Moore & John Obrien, Forward by John McKnight, Inclusion Press, Canada
10. Asset-based Community Development, John P. Kretzmann, ABCD Asia Pacific Conference, Newcastle Australia, December 2008
11. Tài liệu Hội thảo Quốc gia lần thứ nhất “Phát triển bền vững dựa vào nội lực”, Hà Nội tháng 11 năm 2010
12. Một số website về ABCD

Học viện ABCD do John McKnight và Jody Kretzmann sáng lập

<http://www.abcdinstitute.org/>

Học viện Quốc Tế Coady-Canada

<http://www.coady.stfx.ca/>

Network của ABCD Châu Á-Thái Bình Dương

<http://abcdasiapacific.ning.com/>

Câu chuyện thành công trên thế giới đăng trên website của Viện Quốc tế Coady

http://coady.stfx.ca/work/abcd/stories/?utm_source=Stories+of+Asset+Based+Community+Development&utm_campaign=Stories+of+ABCD&utm_medium=email

PHẦN 5: TÀI LIỆU ĐỌC THÊM

TRUNG TÂM TỪ THIỆN PHẬT QUANG

Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang - huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang được hình thành từ năm 2001, do Đại đức Thích Minh Nhẫn sáng lập và là giám đốc điều hành. Mô côì cha từ bé, nhà nghèo, nên mẹ gửi Thầy vào chùa Phật Quang tu từ năm 13 tuổi, được sự chăm lo của các vị sư phụ, các phật tử, các nhà hảo tâm nên Thầy được đi học xong đại học trong nước, rồi sang Trung Quốc hoàn thành chương trình thạc sĩ Triết học Đông phương. Sau khi trở về nước Thầy giữ những cương vị quan trọng trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam, vừa giảng dạy, vừa hoàn thành Tiến sĩ Phật học tại Trung Quốc.

Thông cảm với nỗi bất hạnh của những trẻ mồ côi, Thầy hằng ôm ấp ước nguyện thành lập một ngôi trường nội trú để nuôi dạy các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, như mình khi xưa, giúp các em có được một cơ hội sống tốt hơn, có thể tự nuôi mình, giúp đời. Thầy đã từng nhiều lần thổ lộ ước muốn này với những vị mạnh thường quân nuôi Thầy ăn học và được sự đồng tình hưởng ứng của các vị ấy. Thầy đã vận động sự hỗ trợ tài chánh của các mạnh thường quân, của đồng đạo Phật tử trong và ngoài nước, tiến hành mua đất và xây dựng. Trường chính thức khởi công vào tháng 4-2002 và hoàn thành vào tháng 9-2002 trên khu đất rộng 2,7 hecta, giữa đồng lúa thuộc ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất - Kiên Giang, cách TP Rạch Giá 10km trên quốc lộ 80 từ Rạch Giá đi Hà Tiên.

“Những ngày đầu thật gian nan”, Thầy tâm sự, “khi chưa có pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, nên việc thành lập trường gần như là ‘làm chui’, dưới danh nghĩa là điểm nuôi dạy trẻ mồ côi!” Thế nhưng, từ khâu thiết kế, chuẩn bị, mọi thứ Thầy đã tính cho ra một trường như mong muốn. Thấy Thầy làm vì mục đích tốt, có lợi cho xã hội nên chính quyền cũng ủng hộ, các phật tử ngành xây dựng góp thêm công, cử thêm các đội xây dựng làm “thí công” cho chùa, mỗi người một ít công sức, nguyên vật liệu, thế rồi ngôi trường khang trang, sạch đẹp đã mọc lên, nhờ quyết tâm và sự giúp đỡ từ nhiều phía, nguyện vọng của Thầy đã thành hiện thực.

Năm học đầu tiên của trường khai giảng vào ngày 06 tháng 9 năm 2002 với số lượng học sinh là 100 em, dạy từ lớp Một đến lớp Ba, đây là một điểm trường trực thuộc trường Tiểu học Mỹ Lâm 2. Ban Giám đốc cũng chính là những người trực tiếp điều hành trường, gồm có 02 cư sĩ về hưu, 01 thích nữ từng là học trò trường Trung cấp Phật học Kiên Giang, dưới sự điều hành chung của Đại đức Thích Minh Nhẫn. Các giáo viên giảng dạy được cử đến từ trường Tiểu học Mỹ Lâm 2, trong giờ hành chính, dạy theo chương trình như các học sinh ở các trường khác trong huyện, hưởng lương của phòng giáo dục huyện. Ngoài các giờ trên, các em sống theo chế độ nội trú hoàn toàn, sinh hoạt thực hiện theo thời khóa biểu khép kín từ 5 giờ sáng cho đến 20g30 mỗi ngày. Mọi nhu cầu sinh hoạt và học tập của các em được nhà trường cung cấp đầy đủ và miễn phí hoàn toàn. Ngoài việc học chữ, các em còn được học vi tính, Anh văn và các sinh hoạt khác như: thể dục thể thao, âm nhạc, chăm sóc vườn rau, cây kiểng để nhằm phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ.

Qua 4 năm học, số lượng học sinh tăng lên 120 em, chất lượng học tập của các em đạt kết quả rất tốt: tỷ lệ lên lớp thẳng là 100%, tỷ lệ học sinh giỏi là 20%, học sinh khá là 30%, trung bình là 50%, không có học sinh yếu. Được kết quả như vậy là nhờ các em được học nội trú, buổi sáng học chính khóa, buổi chiều có thầy cô dạy phụ đạo thêm. Ngoài ra, do có sự quản lý tốt từ phía các thầy cô giám thị nên các em chuyên tâm học tập hơn. Bên cạnh đó, hạnh kiểm, các em cũng tiến bộ rất nhanh. Từ những đứa trẻ không được dạy dỗ tốt, khi bước vào trường các em được giáo dục chu đáo từ lời ăn tiếng nói; cử chỉ, thói quen văn minh, lễ độ v.v... Việc ăn uống, chi tiêu của các em là nhờ vào các nhà hảo tâm đóng góp định kỳ, đều đặn, đặc biệt là các đầu nậu cá ở trong xã, các chủ kho gạo, tiểu thương... Thấy các em học tốt, ngoan, nhiều gia đình có tiền cũng muốn xin cho con em vào học nhưng nhà trường xin không nhận vì ngoài tôn chỉ.

Năm 2004, sau khi có pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, hành lang pháp lý đã rõ ràng, Thầy Minh Nhẫn càng yên tâm thực hiện ý nguyện giúp trẻ em mồ côi, lang thang cơ nhỡ, và mong muốn mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ. Thầy nhận thấy một số trẻ em lớn, một số thanh niên thất nghiệp, có nhu cầu học nghề để có thể tự kiếm sống, có thể tập hợp họ, giáo dục lối sống tốt cho họ cũng là việc tạo phúc cho xã hội, giảm gánh nặng kinh tế chung cho nhà nước, đồng thời có thể giảm tệ nạn xã hội, điều này rất hợp với lý lẽ nhà Phật. Thầy mang ý tưởng này trao đổi với một số mạnh thường quân, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước và được họ nhất trí cao, sẵn lòng giúp đỡ. Hai vị kiều (Ô. Tùng, K. Thủy) đã tặng 20 máy may và cam kết bảo trợ “trọn gói” cho hoạt động của lớp này. Các thợ may, cũng là các Phật tử hảo tâm, tự nguyện hướng dẫn, có bồi dưỡng một phần chi phí. Từ năm 2006 – 2007, đã đào tạo được 03 lớp may gia công, mỗi lớp 21 – 22 em, tất cả hiện đang làm việc tại các công ty may mặc Bình Dương.

Tuy nhiên, nhu cầu học may ở đối tượng này hiện nay không nhiều, sau khi có nghề họ lại xa quê, đi làm việc cho các công ty nước ngoài, một số ít muốn hành nghề tại Kiên Giang nhưng lại không có các xí nghiệp, công ty như các tỉnh miền Đông. Do đó, các lớp may mặc hiện đang không mở rộng thêm, chỉ duy trì cho một số ít có nhu cầu. Thầy Nhẫn tâm sự, Thầy đang có mong muốn mở rộng thêm các loại hình dạy nghề khác, nhu cầu cấp thiết hơn của người học và xã hội, “cao cấp hơn”, gắn kết hơn với địa phương, quê nhà, như nghề mộc, điện gia dụng, sơn sửa honda, cộng tác viên hướng dẫn cộng đồng nuôi trồng nông nghiệp... “Thầy hơi ‘tham lam’ làm từ thiện! (cười)”.

Cũng chính những mong muốn đó đã giúp Thầy Nhẫn cố gắng thuyết phục chính quyền công nhận cơ sở Phật Quang là một Trung tâm từ thiện của Phật giáo tỉnh Kiên Giang để có thể phát huy hơn nữa tiềm năng và hiệu quả của cơ sở này. Bằng uy tín cá nhân, qua những chuyến đi giảng ở nhiều nơi, các cuộc họp trong giới chức sắc Phật giáo trung ương và địa phương, Thầy Minh Nhẫn đã cố gắng thuyết phục Trung ương giáo hội nên tổ chức những Trung tâm từ thiện xã hội để giúp cho người mồ côi, cơ nhỡ vì đây cũng là thế mạnh của nhà chùa. Thầy đã mời một số quan chức chính quyền huyện, tỉnh, và đặc biệt là ông Trưởng ban Tôn giáo chính phủ đến tham quan điểm trường nuôi dạy trẻ mồ côi Phật Quang. Trong buổi viếng thăm đó, các vị khách mời đã xem các em sống, sinh hoạt và nghe các em biểu diễn văn nghệ, đặc biệt đồng ca “cánh điều ước mơ”, do trường tự sáng tác, hình ảnh các

em và những âm thanh da diết ấy, trong một bối cảnh như vậy có lẽ đã làm lay động lòng người. Ngay sau chuyến viếng thăm này, pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo cũng đã ra đời, tạo hành lang pháp lý để Trung tâm Từ thiện Xã hội Phật Quang trực thuộc Ban Trị sự Tỉnh hội Phật Giáo Kiên Giang ra đời, có con dấu riêng, theo quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Kiên Giang.

Trong quyết định trên của UBND tỉnh Kiên Giang đã ghi rõ chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm là: ***“Tiếp nhận, tổ chức quản lý, nuôi dưỡng giáo dục các đối tượng : Trẻ em mồ côi bị mất nguồn nuôi dưỡng, không còn người thân thích để nương tựa ; Chăm sóc người già cô đơn, không có nguồn thu nhập, không nơi nương tựa.”*** Ngày 04 tháng 9 năm 2006, Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang làm lễ ra mắt và khai giảng năm học 2006-2007. Học sinh của Trung tâm có 120 em, học từ lớp Một đến lớp Chín, cho đến nay đã lên đến 200 em. Riêng mảng chăm sóc người già cô đơn, hiện nay, Trung tâm chỉ nuôi dưỡng một số ít các vị có công đức công hiến cho chùa, mang tính chất tri ân hơn là một nhà dưỡng lão. Trung tâm sẽ mở rộng hơn nữa cho các đối tượng này khi chuẩn bị đủ nguồn lực.

Để chuẩn bị cho tương lai, Thầy Nhẫn đã chú ý công tác đào tạo nhân lực. Thầy đã cử 01 PGĐ đi đào tạo chuyên ngành Xã hội học ở trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn TP.HCM và 01 PGĐ đi đào tạo ở Trung Quốc 03 năm, cùng với việc tăng cường tìm kiếm những tình nguyện viên dạy nghề và hướng ra cho sản phẩm; mở rộng thêm những nối kết với các tổ chức xã hội, đoàn thể khác. Hy vọng, sau 03 – 05 năm, Trung tâm sẽ phát triển đa dạng và bền vững hơn. “Làm cách nào Thầy có thể có thể huy động vốn và các nguồn lực khác để giúp trung tâm phát triển trong tương lai?”, tôi hỏi. Thầy cười, “làm ăn cần có VỐN, làm từ thiện cần có TÂM”, ‘khi tâm đủ lớn sẽ không lo không có người giúp.’ Chữ TÂM là ‘phương tiện’ chính giúp cho Trung tâm hình thành và phát triển.

Khi được hỏi “thay đổi lớn nhất từ khi thành lập trường cho đến nay là gì?” thì Thầy Nhẫn đã phát triển nhanh chóng đáp ngay “đó là sự trưởng thành của các em học sinh từng ngày, từng ngày một về nhân cách, kiến thức và kỹ năng nghề. Những học sinh lớn sau khi học nghề may đều đã làm việc ổn định, được đánh giá tốt ở các công ty sử dụng họ.” Thầy Nhẫn tâm sự, cũng chính sự trưởng thành của các em là một minh chứng sinh động cho các bài giảng của Thầy và góp thêm ví dụ về “nuôi dạy trẻ mồ côi” trong luận án tiến sĩ “Nguyên lý giáo dục” của Thầy tại Trung Quốc. Thầy nói, “đừng phân biệt sang hèn, những trẻ em cơ nhỡ, thiệt thòi ấy nếu được nuôi dưỡng và dạy dỗ trong một môi trường tốt, chúng sẽ nên người tốt có ích cho xã hội”.

Người kể chuyện: BS. Nguyễn Minh Mẫn, sở Y Tế Kiên Giang

PHẦN 6: MỘT VÀI HOẠT ĐỘNG ABCD Ở VIỆT NAM

tt	Tên hoạt động	Tóm tắt nội dung	Đối tượng thụ hưởng	Địa điểm	Đơn vị tổ chức	Thời gian
1	Tập huấn ABCD lần đầu tiên tại Việt Nam	Viện Quốc Tế Coady-Canada Giới thiệu phương pháp nguyên tắc, công cụ, áp dụng ABCD	cựu học sinh IFP, một số cán bộ của các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nhà nước	Đại học An Giang	CEEVN, Đại học An Giang,	4/2006
2	Áp dụng thử nghiệm	Xây dựng mô hình thí điểm phát triển nông thôn mới dựa trên tiếp cận ABCD với tên gọi Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực	cộng đồng các thôn ấp trong tham gia mô hình	10 thôn ấp trên toàn quốc	Viện Quy hoạch NN (Bộ NN)	2006-2009
3	Tập huấn ABCD hàng năm	Phương pháp ABCD được biên soạn và tập huấn bằng tiếng Việt, phù hợp với bối cảnh VN	IFP alumni Đối tác của IFP alumni	Đại học An Giang, Kiên Giang	CEEVN, AGU, IFP alumni	2007 2008,2010 2011
4	Dự án ABCD	Tập huấn phương pháp ABCD và xây dựng dự án dựa vào nội lực	3 thôn nghèo của xã Cán bộ tham gia làm công tác phát triển của huyện và xã	xã Bàn Giản, Lập Thạch Vĩnh Phúc	Tổ chức MCC	1/2007 – 12/2009
5	Tập huấn	Giới thiệu cách tiếp cận ABCD	BQL, thành viên tích cực trong CD, NVXH Hà Nội, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Tiền Giang, Cà Mau) Sinh viên trường Đại học Đà Lạt	Nha trang, HCMC, Vĩnh Long, Đà Lạt	SDRC Trường ĐH đà Lạt	Từ 02/2008 – 4/2009
6	Phát hành sách “Phụ nữ khuyết tật & các nguồn lực xã hội”	Phụ nữ khuyết tật vận dụng nguồn lực xã hội để giải quyết những khó khăn và tự tin hơn hoà nhập cuộc sống.	Phụ nữ khuyết tật & những người quan tâm	TPHCM & các tỉnh	DRD	01 năm
7	Tập huấn: Phát huy nội lực trong công tác tăng cường sự tham gia và XDGN	Cung cấp những kiến thức và công cụ ABCD để cán bộ trẻ làm công tác XDGN và PTCD	Cán bộ huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa; GV trẻ : ĐH Tây Bắc, Đà Lạt, Hồng Đức, Lao động và xã hội; cán bộ dự án NGO; IFPVN ALumni	Khách sạn La Thành, Hà Nội	UBND Huyện Hậu Lộc và Tổ chức CRS	4/2008
8	Tập huấn ABCD	Trang bị những kiến thức cơ bản và công cụ ABCD để phát triển nông thôn	Giáo viên và sinh viên năm cuối của ĐH Tây Bắc, Cán bộ của UBND tỉnh Sơn La, IFP Alumni	Sơn La	ĐH Tây Bắc TT NC& PT Lâm nghiệp Tây Bắc	12/2008
9	Biên soạn tài liệu	Phương pháp ABCD	Học viên các lớp tập huấn ngắn hạn của SDRC	TP.HCM	SDRC	T12/2008

10	Tập huấn Phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực	GT phương pháp và các công cụ, xây dựng kế hoạch dựa vào nội lực	Đại diện t/c NKT: Gia Lai, Đà Lạt, Đồng Nai, Vũng Tàu, Tp Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng và Cà Mau.	Cần Thơ	Hội Người Khuyết Tật Tp Cần Thơ	12 / 2009
11	Giảng dạy	Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực - ABCD	sinh viên ĐH Đà Lạt Sinh ĐH Mở TP HCM	ĐH Đà Lạt ĐH Mở TP HCM	Khoa CTXH	T4/2010
12	Trao đổi	“Sử dụng tôn giáo trong CSSKBD” 191 ngôi chùa và 92 nhà thờ ở Kiên Giang sẽ có tổ y tế, chẩn trị đông y và phối hợp CSSKBD	- Một số thành viên chủ chốt của Tỉnh hội Phật giáo Kiên giang - Hội đông y Kiên Giang	Chùa Phật Quang, Kiên Giang	BS Mẫn, Sở Y tế Kiên Giang	Tháng 10/2009 Tháng 09/2010
13	Tập huấn	Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực - ABCD	Cán bộ và đối tác của Trung tâm Corenarm và Hội trợ giúp Người Tàn Tật VN	TP. Huế	CEEVN, CORENARM	4/2010
14	Tập huấn	Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực - ABCD	80 cán bộ cấp phòng đến PGĐ Sở các ngành của Tỉnh Kiên Giang	Liên đoàn LĐ tỉnh KG	Sở ngoại vụ KG và CEEVN	Tháng 9/2010
15	Hội thảo quốc gia lần thứ nhất	“Phát triển Bền vững dựa vào Nội lực” Hội thảo, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm áp dụng ABCD và phương hướng nhân rộng ABCD ở VN	80 đại biểu là những TV đã được TH và áp dụng ABCD, Viện QT Coady, ĐH Nông nghiệp HH, Viện Quy hoạch và TK NN, Viện CS và chiến lược PTNN NT, Viện n/c Văn hóa	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	ĐH Nông nghiệp Hà Nội CEEVN	11/2010
16	Tập huấn ABCD trong BVMT	Áp dụng ABCD trong BVMT , khu bảo tồn sinh quyển quốc tế ở Cà Mau	Cán bộ GO, NGOs, MOs tham gia vào khu bảo tồn sinh quyển quốc tế ở Cà Mau	Cà Mau	HERO-IFP alumni, sở KH&CN	6/2011
17	Tập huấn	Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực - ABCD	Cán bộ và đối tác ĐP Helvetas & ADRA,	Cao Bằng	Helvetas & ADRA IFP alumni	7/2011
18	Tập huấn	“Phát triển Cộng đồng dựa vào Nội lực”	Cán bộ của WV Quảng Nam, Đồng Tháp	Quảng Nam, Đồng Tháp	WV Quảng Nam, Đồng Tháp	2011